

Số: /BC-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng 4 năm 2021

DỰ THẢO**BÁO CÁO****Về việc thẩm tra hồ sơ đề nghị xét, công nhận
huyện Cẩm Xuyên đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020**

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 về việc phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 về việc ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và thành phố, thị xã trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 về việc ban hành điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-BNN-VPĐP ngày 09/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Sổ tay hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 35/TT-BNNPTNT ngày 26/12/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hà Tĩnh: số 05/2017/QĐ-UBND ngày 07/2/2017, số 17/2018/QĐ-UBND, số 28/2019/QĐ-UBND về việc ban hành Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới, bổ sung, sửa đổi Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2017 - 2020 thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Theo đề nghị của UBND huyện Cẩm Xuyên tại Tờ trình số 861/TTr-UBND ngày 02/4/2021 về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận huyện Cẩm Xuyên đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020;

Trên cơ sở báo cáo thẩm tra của các sở, ngành phụ trách tiêu chí, hồ sơ đề nghị thẩm tra huyện Cẩm Xuyên đạt chuẩn nông thôn mới, báo cáo tổng hợp của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tại Văn bản số /VPĐP-KHN VGS ngày /4/2021, UBND tỉnh Hà Tĩnh báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và thực hiện các tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới đối với huyện Cẩm Xuyên năm 2020, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA:**1. Về hồ sơ:**

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới của huyện Cẩm Xuyên đầy đủ theo quy định tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020, gồm:

- Nghị quyết số 173/2019/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 của HĐND tỉnh về một số cơ chế, chính sách tạo nguồn lực xây dựng huyện Cẩm Xuyên, Hương Sơn đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2020-2021;

- Tờ trình số 861/TTr-UBND ngày 30/11/2020 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc thẩm tra, đề nghị xét, công nhận huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020;

- Tổng hợp danh sách các xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên;

- Báo cáo số 858/BC-UBND ngày 02/4/2021 của UBND huyện Cẩm Xuyên về kết quả xây dựng huyện nông thôn mới đến năm 2020;

- Báo cáo số 859/BC-UBND ngày 02/4/2021 của UBND huyện Cẩm Xuyên về tổng hợp ý kiến tham gia về kết quả thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới, kết quả xây dựng nông thôn mới đến năm 2020 trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên;

- Biên bản họp ngày 02/4/2021 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc đề nghị xét, công nhận huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020;

- Báo cáo số 863/BC-UBND ngày 02/4/2021 của UBND huyện Cẩm Xuyên về tình hình nợ xây dựng cơ bản và cân đối nguồn lực xây dựng huyện nông thôn mới;

- Video clip và hình ảnh minh họa một số kết quả chủ yếu thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên.

2. Về kết quả thẩm tra các tiêu chí xã nông thôn mới (theo các Quyết định: số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, số 05/2017/QĐ-UBND ngày 07/2/2017, số 17/2018/QĐ-UBND và số 28/2019/QĐ-UBND của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

Đến 6 tháng đầu năm 2020, huyện Cẩm Xuyên có 25/25 xã đạt chuẩn. Đến nay, sau quá trình sáp nhập xã, có 21/21 xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định (đạt 100%). Sau khi đạt chuẩn, các xã đều nâng cấp mức độ đạt chuẩn các tiêu chí, đáp ứng theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2016 - 2020. Một số kết quả chủ yếu xây dựng nông thôn mới của các xã, cụ thể:

2.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch:

Quy hoạch xây dựng nông thôn mới các xã được lập, phê duyệt đúng quy định, chất lượng tốt, thực hiện song hành với 02 Đề án: Đề án xây dựng nông thôn mới, Đề án phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân; việc công bố, công khai, niêm yết bản đồ quy hoạch đúng quy định. Đối với quy hoạch xây dựng nông thôn mới cấp xã, được phổ biến rộng rãi và treo bản đồ tại trung tâm xã, nhà văn hóa các thôn, xóm để Nhân dân biết; lập kế hoạch và tổ chức cắm mốc thực địa theo quy hoạch được phê duyệt. UBND các xã đã xây dựng quy chế quản lý quy hoạch trình UBND huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện, quản lý quy hoạch theo quy chế. Đồng thời, trong quá trình tổ chức thực hiện, các xã đã rà soát và điều chỉnh kịp thời những bất cập trong quy hoạch. Việc thực hiện quy hoạch được tuân thủ, không vi phạm quy hoạch. Thực hiện Đề án sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã (theo Nghị quyết số 653/NQ-QH13 của UBTWQH về sắp xếp các đơn vị hành chính giai đoạn 2019-2021), huyện Cẩm Xuyên sáp

xếp lại 06 đơn vị hành chính cấp xã thành 02 xã (thành lập xã Nam Phúc Thăng trên cơ sở nhập xã Cẩm Nam, xã Cẩm Phúc và xã Cẩm Thăng; thành lập xã Yên Hòa trên cơ sở nhập xã Cẩm Yên và xã Cẩm Hòa; xã Cẩm Huy sáp nhập vào thị trấn Cẩm Xuyên). Đến nay, đã phê duyệt xong quy hoạch chung xây dựng xã sau sát nhập theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn về quy hoạch xây dựng nông thôn.

Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 1 về Quy hoạch.

2.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông:

Năm 2011, nhìn chung tỷ lệ đạt chuẩn theo tiêu chí còn thấp, nhiều tuyến đường chưa được cứng hóa, cụ thể: đường trục liên xã mới cứng hóa được 76,9/151,09 km, đạt 50,9%; đường trục thôn cứng hóa 104,19/218,82 km đạt 47,6%; đường ngõ xóm cứng hóa 228,72/535,25km đạt 42,7%; đường trục chính nội đồng cứng hóa 95,65/374,23 km, đạt 25,5%.

Giai đoạn 2011-2020 huyện Cẩm Xuyên đã tập trung vận động hiến đất, hiến công trình để mở rộng hành lang giao thông, đã mở rộng được hơn 496km đường các loại, đảm bảo thông thoáng, đáp ứng được tiêu chí nông thôn mới; huy động hơn 1.455 tỷ đồng để thực hiện nhựa hóa, bê tông hóa hơn 1.051 km đường giao thông nông thôn. Với kết quả đó, hàng năm huyện Cẩm Xuyên luôn là đơn vị được đánh giá cao trong phong trào GTNT, được Chính phủ tặng Cờ thi đua xuất sắc trong phong trào GTNT năm 2016, được Bộ GTVT tặng cờ thi đua xuất sắc năm 2010, 2012, 2013, 2018.

- Đường trục xã, liên xã: Tổng chiều dài 151,09 km, đã được nhựa hóa, bê tông hóa đạt chuẩn 151,09 km, tỷ lệ đạt 100% (*tăng 49,1% so với năm 2011*). Các tuyến đường trục xã, liên xã trong huyện cơ bản đạt quy mô nền đường rộng tối thiểu 6,5m, mặt đường rộng tối thiểu 3,5m đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm; mỗi xã có 01 tuyến đường qua trung tâm hành chính xã có quy mô nền đường rộng tối thiểu 9,0m, quy mô mặt đường rộng tối thiểu 5,0m.

- Đường trục thôn, liên thôn: Tổng chiều dài 224,48 km; đã được nhựa hóa, bê tông hóa đạt chuẩn 204,19 km, tỷ lệ đạt chuẩn 91%; (*tăng 43,4% so với năm 2011*); Các tuyến đường trục thôn, liên thôn trong huyện cơ bản đạt quy mô nền đường rộng tối thiểu 5,0m, mặt đường rộng tối thiểu 3,5m đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.

- Đường ngõ, xóm: Tổng chiều dài 544,36km; đã được nhựa hóa, bê tông hóa đạt chuẩn 480,63km, chiếm tỷ lệ 88% (*tăng 45,3% so với năm 2011*); Các tuyến đường ngõ xóm tại các xã trong huyện cơ bản đạt quy mô nền đường rộng tối thiểu 5,0m, mặt đường rộng tối thiểu 3,0m đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm; đảm bảo thoát nước tốt không gây ô nhiễm môi trường, sạch sẽ và không lầy lội vào mùa mưa.

- Đường trục chính nội đồng: Tổng chiều dài 389,45 km; đã cứng hóa đạt chuẩn 334,46 km, đạt tỷ lệ 86% (*tăng 60,5% so với năm 2011*); Các tuyến đường trục chính nội đồng trong huyện cơ bản đạt quy mô nền đường rộng tối thiểu 5,0m, mặt đường rộng tối thiểu 3,0m; đảm bảo cho xe cơ giới vận chuyển hàng hóa thuận tiện trong sản xuất.

- Các đoạn đường trục xã và trục thôn trong khu dân cư có rãnh tiêu thoát nước hai bên đường: Tổng chiều dài các đoạn đường trục xã, liên xã, trục thôn, liên thôn qua khu dân cư cần làm rãnh thoát nước là 264,98 km, trong đó có 228,15 km đã có rãnh thoát nước hai bên đường, đạt tỷ lệ 86% (*tăng 75% so với năm 2011*); các đoạn rãnh thoát nước thường xuyên được nhân dân trong thôn nạo vét, khơi thông đảm bảo khả năng thoát nước tốt không để đọng nước vào mùa mưa.

- Đường trục xã có trồng cây bóng mát (*đối với những đoạn có thể trồng được*), khoảng cách cây tùy loại cây nhưng đảm bảo khả năng giao tán sau khi trưởng thành: Tổng cộng có 100,59km đường trục xã, liên xã cần trồng cây xanh bóng mát; hiện nay cả 10,59km (đạt 100%) đường trục xã, liên xã đã được trồng cây xanh bóng mát, rào và được quan tâm chăm sóc.

Tất cả các tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện lòng đường không bị lấn chiếm; lề đường, vỉa hè không bị che khuất tầm nhìn; công tác duy tu, bảo trì được thực hiện thường xuyên đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 2 về Giao thông.

2.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi:

a. Về công tác tưới, tiêu

- Theo phân cấp quản lý công trình thủy lợi, toàn huyện có 08 hồ chứa, 14 đập dâng, 49 trạm bơm trong đó các doanh nghiệp (Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh, công ty cổ phần cấp nước Hà Tĩnh) quản lý 04 hồ chứa, 01 đập dâng, các địa phương (tổ hợp tác, HTX) quản lý 04 hồ chứa, 13 đập dâng và 49 trạm bơm (Đặc biệt trong đó có 03 hồ chứa lớn gồm: Hồ Kẻ Gỗ, hồ Sông Rác, hồ Thượng Tuy do công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tĩnh quản lý).

- Hệ thống công trình thủy lợi phục vụ cấp nước tưới cho 16.130,92 ha (Trong đó: lúa, màu mạ 15.957,5 ha, nuôi trồng thủy sản 173,42 ha) của 20 xã (Trừ Cẩm Nhượng không sản xuất nông nghiệp).

- Sau 10 năm triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới, toàn huyện đã đầu tư nâng cấp sửa chữa 03 hồ chứa (hồ Kẻ Gỗ, hồ sông Rác, hồ Thượng Tuy), 04 đập dâng (đập 19/5, đập Khe Dinh, đập Hói Rái, đập Hói Vắn), 12 trạm bơm bị xuống cấp, hư hỏng;

- Về kênh mương: Lồng ghép các chương trình, dự án và cơ chế hỗ trợ xi măng hơn 10 năm toàn huyện đã kiên cố hóa hơn 175 km kênh mương nội đồng (Bình quân mỗi năm kiên cố hơn 19km). Đến nay, toàn huyện đã kiên cố được 374,53/413,18 km đạt tỷ lệ 90,6%.

- Diện tích đất sản xuất nông nghiệp theo kế hoạch được tưới, cấp nước chủ động tính chung cho các xã trên địa bàn huyện là 15.812,5ha/16.965 ha (đạt tỷ lệ 93,2%); diện tích đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp được tiêu chủ động tính chung cho các xã trên địa bàn huyện là 14.427ha/15.314ha (đạt tỷ lệ 94%)

b. Về công tác phòng chống thiên tai

Hàng năm 100% số xã thành lập Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, các Đội xung kích PCTT&TKCN cấp xã; ban hành Quyết định giao chỉ tiêu nhân lực, vật tư, trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống thiên tai; xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai

và các phương án ứng phó đối với các loại hình thiên tai chủ yếu, thường xuyên xảy ra trên địa bàn như: Phương án phòng ngừa, ứng phó với bão mạnh, siêu bão; sơ tán dân vùng nguy hiểm; an toàn giao thông, an ninh trật tự trên địa bàn; cứu trợ, tìm kiếm cứu nạn...

Các phương án, kế hoạch đảm bảo nguyên tắc “4 tại chỗ” được phê duyệt theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai. Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng về các loại hình thiên tai, phổ biến kiến thức phòng tránh, nhất là việc chủ động phương án ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. UBND huyện đã phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức tập huấn phổ biến kiến thức phòng chống thiên tai cho toàn thể cán bộ, công chức, người lao động của 21/21 xã (610/610 người, đạt tỷ lệ 100%); có 80,6% người dân (71.642/88.884 người dân) được phổ biến kiến thức về phòng chống thiên tai.

Hệ thống thông tin, truyền thanh ở cơ sở được kết nối đến tất cả các thôn đáp ứng tốt công tác tuyên truyền, cảnh báo phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; các xã thực hiện thông kê đầy đủ các diêm thường xuyên bị ngập lụt, có nguy cơ xảy ra thiên tai và tổ chức cấm biển cảnh báo đầy đủ, đảm bảo theo quy định.

Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 3 về Thủy lợi.

2.4. Tiêu chí số 4 về Điện:

Giai đoạn 2011 - 2020, các xã trên địa bàn huyện được đầu tư các dự án, như: Năng lượng nông thôn II, Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện Quốc gia và các dự án ngành điện như tái thiết Đức; sửa chữa lớn hệ thống lưới điện hàng năm, các dự án chống quá tải lưới điện, các dự án từ các nguồn tài trợ, vốn vay ưu đãi... Đến nay, toàn huyện có 353 trạm biến áp với tổng công suất vận hành là 74.821 kVA; Các trạm biến áp phân phối chủ yếu sử dụng trạm treo, đảm bảo về tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn điện theo quy định. Có 319,251 km đường dây trung áp đạt chuẩn; 5,2 km cáp ngầm trung áp đạt chuẩn; 672,732 km đường dây hạ áp đạt chuẩn; 48.811 khách hàng sử dụng điện (trong đó có 44.089 khách hàng sử dụng điện mục đích sinh hoạt và 4.722 khách hàng sử dụng điện ngoài mục đích sinh hoạt). Tổng số công tơ lắp đặt trên lưới là 49.074 cái trong đó công tơ 3 pha 2.439 cái; công tơ 1 pha 46.635 cái.

Đến nay, 21/21 xã của huyện Cẩm Xuyên đạt tiêu chí Điện theo Quyết định số 4293/QĐ-BCT ngày 28/10/2016 của Bộ Công thương quy định phương pháp đánh giá thực hiện Tiêu chí số 4 về điện nông thôn trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; đảm bảo yêu cầu, bao gồm: Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật về điện và đạt 100% tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện.

Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 4 về Điện.

2.5. Tiêu chí số 5 về Trường học:

Giai đoạn 2011-2020, thực hiện việc chỉ đạo công tác xây dựng nông thôn mới của UBND huyện Cẩm Xuyên, UBND huyện chỉ đạo các địa phương và trường học tập trung huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp, mua

sắm CSVN trường học đáp ứng yêu cầu quy định của trường có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia.

Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cẩm Xuyên đã chủ động tham mưu với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức rà soát để xây dựng kế hoạch thực hiện:

Thời điểm năm 2011, toàn huyện có 83 trường học gồm (27 trường Mầm non, 31 trường Tiểu học, 20 trường THCS, 5 trường THPT). Nhiều trường có quy mô nhỏ, diện tích không đảm bảo quy định, hệ thống phòng học cấp 4 nhiều, cơ sở vật chất trường học khó khăn, xuống cấp.

Giai đoạn 2011-2020, thực hiện công cuộc xây dựng nông thôn mới gắn với xây dựng trường chuẩn quốc gia. Trong những năm qua, mạng lưới trường lớp mầm non và phổ thông, được sắp xếp lại gắn nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Đến cuối năm 2020, toàn huyện có 70 trường học gồm: 25 trường MN (trong đó 01 trường mầm non tư thục); 24 trường tiểu học; 15 trường THCS, 01 trường liên cấp TH-THCS. Có 51/70 trường số trường đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 72,8%,

trong đó: Mầm non 16/25 trường (64%), Tiểu học 20/24 trường (83%), THCS 11/15 trường (73%), THPT 4/5 trường (80%).

Cơ sở vật chất, thiết bị trường học được tập trung đầu tư, trong đó có 100% số trường đã có quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết, 12 trường được mở rộng khuôn viên, 08 trường được đầu tư chuyển sang địa điểm mới; có 89 công trình được xây mới với 503 phòng học, 85 phòng học chức năng, 40 thư viện, 35 phòng thể chất và nhà tập đa chức năng, 150 phòng hành chính quản trị, 35 nhà bếp phục vụ ăn bán trú, 67 công trình vệ sinh; ngoài ra nâng cấp hàng trăm phòng học, phòng chức năng, công trình vệ sinh,..... Bổ sung 368 tivi thông minh, 830 bộ máy vi tính, 274 máy chiếu đa năng và nhiều thiết bị dạy học khác. Đối với 90 lớp 1 năm học 2020-2021 đảm bảo 100% lớp có tivi thông minh. Tổng kinh phí ước tính trong giai đoạn hơn 601 tỷ đồng.

Khuôn viên các trường học được quy hoạch, mở rộng đảm bảo diện tích; hệ thống sân chơi, bãi tập, nhà để xe, nhà vệ sinh cho giáo viên và học sinh luôn được quan tâm; hệ thống cấp thoát nước, điện phục vụ hoạt động của nhà trường được đầu tư đồng bộ, hầu hết các trường học đều đảm bảo khuôn viên xanh - sạch - đẹp - an toàn; 100% trường học có kết nối Internet, có Website thông tin hoạt động thường xuyên; trang thiết bị, đồ dùng phục vụ giảng dạy, học tập, nghiên cứu được trang bị đáp ứng yêu cầu.

Cẩm Xuyên là một huyện có số xã ven biển và bãi ngang nhiều thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai nên cơ sở vật chất trường học nhanh xuống cấp. Tuy nhiên, qua quá trình xây dựng nông thôn mới luôn được địa phương quan tâm nâng cấp, bổ sung. Đến thời điểm hiện nay, Cẩm Xuyên là một huyện có cơ sở vật chất trường học các cấp đáp ứng yêu cầu của trường có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia.

Đến nay, có 57 trường học MN, TH, THCS tại 21/21 xã có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia.

Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 5 về Trường học.

2.6. Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa:

Trong 10 năm xây dựng nông thôn mới, cùng với hỗ trợ của Nhà nước, Nhân dân trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên đã đóng góp xây mới và nâng cấp 13 nhà văn hóa, 18 khu thể thao cấp xã; 165 nhà văn hóa thôn, 185 khu thể thao cấp thôn, các trang thiết bị, khánh tiết, các hạng mục phụ trợ được đầu tư nâng cấp đáp ứng yêu cầu sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của người dân...

- Toàn huyện có 21/21 xã có nhà văn hóa xã đạt chuẩn về diện tích đất và chỗ ngồi. 100% Trung tâm văn hóa, thể thao xã được bố trí đầy đủ các phòng chức năng, công trình phụ trợ và cơ sở vật chất trang thiết bị đảm bảo tổ chức hoạt động cộng đồng thường xuyên và tổ chức các sự kiện tập trung, hội nghị toàn xã.

- Có 21/21 xã có sân vận động và khu thể thao xã diện tích trên 13.000m²,

có sân bóng chuyền, bóng chuyền hơi, cầu lông, bóng bàn, sân khấu ngoài trời, hệ thống thoát nước, hàng rào, cây xanh.

- 100% các xã và thị trấn thuộc huyện Cẩm Xuyên được bố trí khu vui chơi giải trí người già và trẻ em xã, trong đó một số xã xây dựng được các công viên mini, quảng trường. Được bố trí vị trí thuận lợi, có mặt bằng sạch đẹp, có dụng cụ tập thể dục, sân bóng hơi, cờ tướng, cây xanh, bàn ghế đá,...

- Có 198/198 thôn có nhà văn hóa, khu thể thao thôn đạt chuẩn, đảm bảo thu hút đông đảo Nhân dân đến tham gia sinh hoạt và tổ chức các hoạt động thường xuyên. 100% nhà văn hóa thôn có công trình phụ trợ, trang thiết bị đủ theo quy định, trong đó 100% thôn có niêm yết đầy đủ các bộ tiêu chí nông thôn mới và tiêu chí xây dựng Gia đình văn hóa, Khu dân cư văn hóa và công khai hương ước, nội quy hoạt động thôn. 100% thôn có khu thể thao thôn đạt chuẩn diện tích trên 2.000m², có sân bóng chuyền, sân bóng chuyền hơi dụng cụ tập thể dục xà đơn, xà kép, thang vận động, đặc biệt có 148 thôn có sân bóng đá 11 người. Các khu thể thao đều có khuôn viên sạch đẹp, có cây xanh, hàng rào đảm bảo hoạt động an toàn.

- Tỷ lệ hàng rào xanh tại các công trình văn hóa, thể thao ở xã, thôn trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên đạt trên 70%, nhiều công trình hàng rào xanh tạo điểm nhấn xanh - sạch - đẹp, vừa tiết kiệm kinh phí xây dựng, vừa bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu trong xu hướng cứng hóa và bê tông hóa hiện nay.

Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa.

2.7. Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Hệ thống hạ tầng thương mại nông thôn trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên được đầu tư xây dựng cơ bản đáp ứng nhu cầu kinh doanh, buôn bán, trao đổi hàng hóa, tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn huyện và các vùng lân cận, có tính kết nối với các trung tâm thương mại, kinh tế lớn trên địa bàn tỉnh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập.

Toàn huyện có 21 chợ nằm trong quy hoạch phát triển hệ thống chợ Hà Tĩnh đến năm 2020 đang hoạt động, trong đó có 02 chợ Đô thị (01 chợ hạng 1 và 01 chợ hạng 3), còn lại 19 chợ nông thôn hạng 3, thuộc 16 xã khu vực nông thôn. Trong 10 năm vừa qua, đã có 03 chợ được đầu tư xây dựng mới gồm: Chợ Hội, chợ Cẩm Thành và chợ Cửa - Cẩm Hòa; còn lại 18 chợ đều được cải tạo, nâng cấp đạt tiêu chuẩn chợ hạng 3 theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9211:2012, tổng kinh phí đầu tư hơn 310 tỷ đồng. Trung tâm thương mại chợ Hội là trung tâm thương mại lớn, được đầu tư bằng nguồn vốn xã hội hóa đầu tiên trên địa bàn tỉnh, với kinh phí 251 tỷ đồng, diện tích 4,7ha, gần 1.000 hộ kinh doanh cố định, là trung tâm đầu mối giao thương, trao đổi hàng hóa quan trọng của huyện và các địa phương.

Về công tác chuyển đổi mô hình quản lý chợ: Tất cả các chợ trên địa bàn huyện đã thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ sang doanh nghiệp, HTX

quản lý, kinh doanh, khai thác theo quy định, đạt 100% kế hoạch của UBND tỉnh phê duyệt trong năm 2016.

Đối với 05 xã không có chợ, hoặc có quy hoạch phát triển chợ sau năm 2020 (Cầm Vịnh; Cầm Quang; Cầm Quan; Cầm Hưng và Cầm Sơn) đã xây dựng các cơ sở kinh doanh dịch vụ, xã Cầm Quan có siêu thị mini, các xã còn lại có 01- 02 cửa hàng tiện lợi và hệ thống cửa hàng kinh doanh tổng hợp có trên 40% đạt chuẩn.

Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

2.8. Tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông

- 21/21 xã trên địa bàn huyện có điểm phục vụ Bưu chính với nhà làm việc thoáng mát được sơn màu vàng theo nhận diện thương hiệu bưu điện Việt Nam, sân có mái che, có ghé đá, khuôn viên có bồn hoa, công trình vệ sinh, tường rào xây xanh, công sắt, có vị trí thuận tiện cho việc cung ứng và sử dụng các dịch vụ bưu chính, dịch vụ viễn thông. Có máy tính kết nối Internet, cân điện tử hoặc cân cơ học, thùng thư trong nước và quốc tế, bàn ghế phục vụ nghiên cứu, đọc sách báo, tủ đựng sách báo, biển vẫy và biển tên điểm phục vụ, niêm yết giờ mở cửa phục vụ, nội quy hoạt động và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng tại điểm phục vụ và các Điểm hoạt động đúng thời gian quy định.

- 21/21 xã của huyện có dịch vụ viễn thông, internet đạt yêu cầu; tất cả các thôn trên địa bàn có hạ tầng và thuê bao sử dụng dịch vụ điện thoại di động và dịch vụ truy nhập Internet đáp ứng theo tiêu chuẩn đề ra.

- 21/21 xã đã có hệ thống Trạm truyền thanh đang hoạt động, 100% số thôn trong xã có hệ thống loa truyền thanh kết nối với Đài truyền thanh xã đang sử dụng tốt, cập nhật đầy đủ nhật ký truyền thanh cơ sở điện tử, có giấy phép tần số vô tuyến điện với đài truyền thanh không dây. Tuy vậy, do đợt mưa lũ lịch sử tháng 10/2020, nên một số xã ở vùng hạ du hồ Kẻ Gỗ và một số xã ảnh hưởng khác bị hư hỏng các cụm truyền thanh (*nội dung này các xã đã có đề xuất huyện, huyện đề xuất Sở, Sở đã tham mưu UBND tỉnh đề xuất Quỹ Thiện Tâm của Tập đoàn Vingroup hỗ trợ và khảo sát đề xuất tỉnh hỗ trợ một số điểm từ nguồn ngân sách thực hiện theo Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 18/2/2021 của UBND tỉnh Triển khai thực hiện Quyết định số 135/QĐ-TTg ngày 20/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động Thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin*).

- 21/21 xã có ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành: Tại Đảng ủy, HĐND, UBND có máy vi tính phục vụ công tác, đồng thời được kết nối mạng LAN, mạng Internet. Tại 21 xã: Cán bộ, công chức xã có máy vi tính phục vụ hoạt động chuyên môn từ 18 đến 22 máy tính (đạt tỷ lệ 90%-100%). Trên 80% cán bộ, công chức xã biết sử dụng máy tính phục vụ hoạt động chuyên môn. Đảng ủy, HĐND, UBND tại các xã đã sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ, văn bản và điều hành tác nghiệp; thực hiện nhận/gửi văn bản chỉ đạo, điều hành

qua mạng Internet. 100% cán bộ, công chức được cấp tài khoản và được đào tạo để sử dụng phần mềm điều hành tác nghiệp phục vụ nhiệm vụ chuyên môn. UBND xã sử dụng ít nhất ba phần mềm hỗ trợ hoạt động quản lý nghiệp vụ trong số các phần mềm nghiệp vụ thuộc các lĩnh vực: Tài chính; Tư pháp hộ tịch; Địa chính; Đối tượng chính sách-người có công; Bảo hiểm y tế-Bảo hiểm xã hội; Xây dựng; Thông tin - Truyền thông, Văn hóa. Tất cả các xã có trang thông tin điện tử đáp ứng các yêu cầu.

Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông.

2.9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư

Cùng với sự phát triển kinh tế xã hội, thu nhập ngày càng tăng lên, Nhân dân đã đầu tư xây dựng nhà ở đảm bảo kiên cố, khang trang. Bên cạnh đó, huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các cơ chế chính sách hỗ trợ của Đảng, Nhà nước, kêu gọi các tổ chức, cá nhân hỗ trợ để kiên cố hóa nhà ở cho người dân trên địa bàn; thực hiện tốt chính sách nhà ở cho người nghèo, người có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở (Quyết 22 và Nghị quyết 63, 46 của Chính phủ) đảm bảo 3 cứng, đến nay đã hỗ trợ cho 427/427 hộ người có công với cách mạng xây mới, sửa chữa nhà ở bằng nguồn ngân sách từ Trung ương và tỉnh cấp; bên cạnh đó huyện đã kêu gọi nhà hảo tâm từ các tổ chức, cá nhân để xây dựng trên 701 nhà tình nghĩa cho các hộ gia đình chính sách và hộ nghèo, với số tiền hỗ trợ hơn 25,8 tỷ đồng; hỗ trợ hộ nghèo vay vốn cải thiện nhà ở từ Ngân hàng chính sách xã hội, quỹ vì người nghèo... Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân chủ động xây mới, cải tạo, nâng cấp nhà ở, công trình phụ trợ, công trình vệ sinh đảm bảo sinh hoạt của người dân. Năm 2020 sau khi có trận lũ lịch sử xảy ra trên địa bàn đã làm hư hỏng một số nhà ở của nhân dân, huyện Cẩm Xuyên đã chủ động rà soát đồng thời kêu gọi các nguồn vốn của các nhà hảo tâm để đầu tư xây dựng nhà ở cho các hộ bị thiệt hại do lũ lụt nhằm củng cố vững chắc tiêu chí.

Hiện nay toàn huyện Cẩm Xuyên không còn nhà tạm, nhà dột nát, tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn của Bộ Xây dựng trên địa bàn 21 xã: 32.313/36.916 hộ, đạt 87,53%; trong đó 21/21 xã có tỷ lệ nhà ở đạt chuẩn trên 80%.

Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư.

2.10. Tiêu chí số 10 về Thu nhập:

Xác định phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho Nhân dân là nhiệm vụ trọng tâm của xây dựng nông thôn mới, huyện Cẩm Xuyên đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện đồng bộ các giải pháp để phát triển kinh tế huyện nhà; sau 10 năm, đã đạt được những thành tựu khá nổi bật, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn đạt 8,89%. Tổng giá trị sản xuất (theo giá hiện hành) năm 2020 trên địa bàn ước đạt 9.712 tỷ đồng: Giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng ước đạt 2.359 tỷ đồng, giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản ước đạt

3.804 tỷ đồng; giá trị sản xuất ngành dịch vụ ước đạt 3.549 tỷ. Tổng số vốn đầu tư phát triển toàn xã hội ước đạt: 3.082 tỷ đồng, bằng 110,89% so với cùng kỳ năm trước. Tổng thu ngân sách địa phương năm 2020 ước đạt 1.676 triệu đồng, bằng 124,12% so với cùng kỳ năm trước. Tổng chi ngân sách năm 2020 ước đạt 1.676 triệu đồng, bằng 127,13% so với cùng kỳ năm trước, trong đó, chi đầu tư phát triển 423 triệu đồng, bằng 153,81% so với cùng kỳ năm trước.

* **Về sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp:** Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp đạt được nhiều kết quả, kinh tế nông nghiệp chuyển dịch theo hướng tích cực, phát triển sản xuất theo hướng công nghệ cao, hữu cơ, VietGAP, liên doanh, liên kết theo chuỗi giá trị được quan tâm. Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp đạt 2100 tỷ đồng/năm; tỷ trọng ngành chăn nuôi trong cơ cấu nội ngành từ 29,7% năm 2011 tăng lên 42,1% năm 2020; giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích năm 2020 đạt 90 triệu đồng/ha/năm, tăng 41,28 triệu đồng so với năm 2011; phát triển sản xuất rõ nét, khai thác hiệu quả lợi thế 3 vùng sinh thái.

- Trên lĩnh vực trồng trọt, diện tích cây lúa hàng năm đạt 18.500 ha, năng suất trung bình đạt trên 55 tạ/ha, sản lượng đạt trên 10,5 vạn tấn/năm. Cơ cấu sản xuất, mùa vụ chuyển biến tích cực, phù hợp với điều kiện khí hậu của huyện, chuyển sang sản xuất các giống lúa ngắn ngày, các giống lúa chất lượng cao; thực hiện hiệu quả phá ô thửa nhỏ thành ô thửa lớn, sản xuất cánh đồng lớn với diện tích gần 3.000ha; phát triển nhiều mô hình sản xuất lúa đạt chuẩn hữu cơ, VietGAP, với diện tích hơn 500ha, gắn với xây dựng sản phẩm đạt chuẩn OCOP, tiêu biểu tại các xã Cẩm Duệ, Cẩm Bình, Cẩm Thành, Cẩm Vĩnh...

Sản xuất cây trồng cạn với diện tích hàng năm đạt gần 5.000 ha; hình thành các vùng sản xuất chuyên canh quy mô lớn như: sản xuất rau, củ, quả tại Cẩm Trung, Cẩm Bình..., sản xuất rau công nghệ cao trên đất cát hoang hóa bạc màu ven biển tại Yên Hòa, Cẩm Dương, Thị trấn Thiên Cẩm; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong sản xuất rau củ quả, xây dựng thành công nhiều mô hình sản xuất trong nhà lưới, nhà màng, quản lý sản xuất bằng công nghệ tự động hóa tại các xã Nam Phúc Thăng, Cẩm Bình, Cẩm Dương, Cẩm Sơn... Sản xuất trong các vườn hộ gắn với xây dựng vườn mẫu, theo hướng hàng hóa, đảm bảo an toàn thực phẩm, có truy xuất nguồn gốc. Bước đầu hình thành các vùng trồng cây ăn quả tập trung tại các xã bán sơn địa, như ổi Cẩm Lạc; cam, bưởi ở Cẩm Sơn, Cẩm Minh, Cẩm Lạc, Cẩm Mỹ, Cẩm Thịnh...

- Chăn nuôi phát triển mạnh về tổng đàn, chất lượng đàn; đàn lợn duy trì khoảng 60 nghìn con, chất lượng đàn tăng lên rõ rệt, lợn siêu thịt đạt tỷ lệ 65% (tăng 50% so với năm 2011); đàn trâu bò 25,5 nghìn con, tỷ lệ bò lai, Zê bu đạt 31%; đàn gia cầm duy trì 1.000 -1.200 nghìn con. Phát triển chăn nuôi tập trung, liên kết được đẩy mạnh; Toàn huyện có 51 vùng chăn nuôi lợn tập trung, chiếm 48% tổng đàn; trong đó có 5 cơ sở nuôi lợn nái ngoại với quy mô trên 300 nái, 21 trang trại chăn nuôi lợn thịt với quy mô trên 500 con/lúa, tiêu biểu Doanh nghiệp tư nhân Tịnh Toàn - xã Nam Phúc Thăng quy mô 4.000 con/lúa, doanh

nghiệp tư nhân Quỳnh Bảo Yên xã Cẩm Sơn quy mô 4.000 con/lúa, Hợp tác xã Hà Phi xã Cẩm Hưng 1.200 con/lúa, Hợp tác xã Minh Lộc Cẩm Minh quy mô 300 nái ngoại 1.500 lợn thịt/lúa... phát triển chăn nuôi bò thịt, chất lượng cao, nuôi nhốt trong các nông hộ, gia trại với quy mô từ 5-30 con/hộ, cho thu nhập hàng năm từ 70-250 triệu đồng/hộ, tiêu biểu ở các xã Cẩm Mỹ, Cẩm Sơn, Cẩm Thịnh, Cẩm Minh, Cẩm Lạc... Chăn nuôi gia cầm theo hướng an toàn, gia trại tại các xã vùng ven biển, ven đồi như Yên Hòa, Cẩm Dương, Cẩm Minh, Cẩm Lạc...

- Khai thác, nuôi trồng thủy hải sản ngày càng đi vào chiều sâu, hiệu quả. Toàn huyện có 1042 tàu đánh bắt thủy hải sản có lắp máy, đội tàu đánh bắt xa bờ 97 tàu, sản lượng khai thác hàng năm 8.400 tấn. Phát triển nhanh nuôi tôm thâm canh, thâm canh công nghệ cao trên cát với diện tích 120 ha tại các xã Yên Hòa, Cẩm Dương, nuôi ốc hương 38 ha tại Cẩm Lộc, Cẩm Lĩnh, nuôi nhuyễn thể 66 ha tại Thiên Cẩm, Cẩm Lĩnh, Cẩm Lộc, Cẩm Nhượng... Nuôi cá nước ngọt diện tích 550 ha, năng suất trung bình 2 tấn/ha. Một số đối tượng nuôi mới, có giá trị cao được đưa vào thử nghiệm: cá Vược, Cua, cá Chép dòn, cá Leo.... Chuyển mạnh từ nuôi hộ gia đình sang tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp; khai thác thủy sản chuyên dịch theo hướng thành lập tổ, đội, đánh bắt xa bờ, khai thác các sản phẩm thủy sản có giá trị kinh tế cao.

- Lâm nghiệp: Diện tích đất lâm nghiệp toàn huyện 32.561 ha, trong đó đất rừng sản xuất 8.610,7 ha chiếm 26,4% đất lâm nghiệp; diện tích rừng trồng 6.782 ha, chiếm 78,7% rừng sản xuất, rừng trồng chủ yếu là gỗ keo; hàng năm toàn huyện khai thác 258,5 ha rừng trồng, với sản lượng 15.367,5 tấn, trị giá hơn 15 tỷ đồng. Thị trường tiêu thụ sản phẩm chủ yếu là các Nhà máy chế biến tại Khu kinh tế Vũng Áng và một số doanh nghiệp nhỏ ở địa phương thu mua, chế biến thành các sản phẩm.

*** Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:**

Giá trị sản xuất năm 2020 đạt 2.359 tỷ đồng, tăng 2,1 lần so với năm 2011. Cụm công nghiệp Bắc Cẩm Xuyên với quy mô hơn 54 ha, tỷ lệ lấp đầy đạt 75%, là cụm công nghiệp có tỷ lệ lấp đầy cao nhất toàn tỉnh. Một số dự án lớn đầu tư sản xuất công nghiệp đi vào hoạt động và phát huy hiệu quả, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế, giải quyết việc làm cho lao động địa phương, như: Nhà máy điện mặt trời xã Yên Hòa (mức đầu tư 1150 tỷ đồng); Nhà máy gạch không nung của Công ty Trần Châu (mức đầu tư 350 tỷ đồng); Bánh kẹo Tân Tiến Phát; Bê tông Bắc Á; Tôn thép Hoàng Hải; Bao bì Sao mai...

*** Thương mại, dịch vụ, du lịch:** Tổng mức luân chuyển hàng hóa và doanh thu dịch vụ, du lịch tăng bình quân 10,93%/năm, năm 2020 đạt 3.549 tỷ đồng. Hàng năm thu hút trên 40 nghìn lượt khách đến tham quan nghỉ dưỡng, doanh thu từ hoạt động du lịch năm 2020 đạt trên 200 tỷ đồng, tăng 35% so với năm 2015; trọng điểm là khu du lịch Quốc gia biển Thiên Cẩm. Hạ tầng thương mại, dịch vụ được đầu tư khá đồng bộ; đã tập trung xây dựng đạt chuẩn các chợ

nông thôn, chuyển đổi hình thức quản lý chợ, xã hội hóa đầu tư xây dựng hạ tầng thương mại dịch vụ nông thôn, xây dựng siêu thị mini, mở rộng mạng lưới kinh doanh, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển và tăng tỷ trọng dịch vụ, thương mại; xây dựng trung tâm thương mại Chợ Hội đạt chuẩn chợ hạng I, là trung tâm kinh doanh, phân phối hàng hóa trọng điểm của huyện.

* **Thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP):** Thực hiện Quyết định 490/QĐ-TTg ngày 7/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018 - 2020, huyện Cẩm Xuyên tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, đến nay huyện Cẩm Xuyên có 11 sản phẩm đã được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn OCOP, năm 2021 dự kiến có 14 sản phẩm đạt chuẩn sáu tháng đầu năm. Các sản phẩm đạt chuẩn OCOP đã tăng doanh số từ 1,5-2 lần so với ban đầu, quy trình sản xuất được thực hiện nghiêm ngặt, đảm bảo an toàn thực phẩm đã tạo hiệu ứng tích cực cho việc phát triển các sản phẩm OCOP khác trong thời gian tới.

Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn huyện năm 2020 đạt 41,91 triệu đồng/người, trong đó bình quân đầu người khu vực nông thôn ước đạt 38,99 triệu đồng/người/năm.

Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 10 về Thu nhập.

2.11. Tiêu chí số 11 về Hộ nghèo

Các chính sách giảm nghèo được huyện Cẩm Xuyên triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả như hỗ trợ dạy nghề gắn với việc làm, hỗ trợ về y tế, hỗ trợ về giáo dục và đào tạo, hỗ trợ nhà ở, hỗ trợ phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề, hoạt động trợ giúp pháp lý cho người nghèo, vay vốn ưu đãi tạo điều kiện cho hộ nghèo phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, vươn lên thoát nghèo bền vững.

Tỷ lệ hộ nghèo chung toàn huyện giảm sâu. Tổng số hộ dân cư toàn huyện 43.721 hộ; năm 2020, tổng số hộ nghèo 1.490 hộ, tỷ lệ hộ nghèo chung chiếm 3,41%, giảm 7,85% so với năm 2015; hộ nghèo bảo trợ xã hội 791 hộ, tỷ lệ hộ nghèo nông thôn mới còn 1,63% (699 hộ); 23/23 xã, thị trấn đạt chuẩn tiêu chí hộ nghèo (tỷ lệ dưới 5%).

Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 11 về Hộ nghèo.

2.12. Tiêu chí số 12 về Lao động có việc làm

Bình quân mỗi năm, huyện có trên 4 nghìn lao động được tư vấn học nghề, việc làm, xuất khẩu lao động, trong đó có gần 2 nghìn lao động được tham gia các Chương trình xuất khẩu lao động, tìm được việc làm tại các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Đến nay, huyện có trên 10 nghìn lao động đang làm việc ở nước ngoài, mang lại cho huyện nguồn ngoại tệ gần 2 nghìn tỷ đồng mỗi năm, đây là nguồn thu vô cùng lớn đối với một huyện kinh tế thuần nông như huyện Cẩm Xuyên.

Năm 2020, toàn huyện có tổng số 85.429 lao động tham gia hoạt động kinh tế, trong đó 85.376 người có việc làm, tỷ lệ lao động có việc làm đạt 99,94% (tăng 12,48% so với năm 2011); 100% số xã, thị trấn đạt chuẩn tiêu chí lao động có việc làm.

Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 12 về Lao động việc làm.

2.13. Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất

- Về Hợp tác xã

Toàn huyện (21/21 xã) có HTX hoạt động theo quy định của Luật HTX năm 2012 trong đó: các HTX nông nghiệp được thành lập, tổ chức lại theo quy định của Luật; thành viên đều có đơn xin gia nhập HTX, có giấy chứng nhận góp vốn của HTX; kết quả hoạt động kinh doanh dịch vụ trong 02 năm liên kế đều có lãi; có hợp đồng liên kết với doanh nghiệp ít nhất một trong các khâu sản xuất, tiêu thụ nông sản; tỷ lệ hộ sử dụng dịch vụ từ HTX đạt tối thiểu 30%.

Cụ thể có 121 Hợp tác xã, trong đó có 64 Hợp tác xã nông nghiệp đang hoạt động (32 HTX DVTH nông nghiệp, 9 HTX chăn nuôi, 11 HTX trồng trọt, 12 HTX thủy sản). Theo báo cáo đánh giá của UBND huyện tại Văn bản số 943/BC-UBND ngày 08/4/2021 toàn huyện có 04 HTX Nông nghiệp hoạt động tốt, 26 HTX nông nghiệp hoạt động khá, 24 HTX nông nghiệp hoạt động trung bình và 06 HTX nông nghiệp hoạt động yếu.

Về hiệu quả hoạt động, sản xuất, kinh doanh: Doanh thu bình quân ước đạt 680 triệu đồng/HTX/năm, lãi bình quân 107 triệu đồng/HTX/năm, tăng gấp 3-4 lần so với năm 2011. Các HTX chăn nuôi, HTX sản xuất, dịch vụ tổng hợp Nông nghiệp đã tạo công ăn việc làm cho hàng trăm lao động địa phương với thu nhập bình quân từ 5 - 6 triệu đồng/người/tháng. Một số HTX sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao như: HTX chăn nuôi tổng hợp và dịch vụ xây dựng Minh Lộc (xã Cẩm Minh) Hợp tác xã dịch vụ tổng hợp Xuân Thống (Cẩm Thạch); HTX thu mua và chế biến thủy hải sản Thu Hùng (xã Cẩm Nhung); HTX nuôi trồng thủy sản và dịch vụ tổng hợp Cẩm Dương, Hợp tác xã chăn nuôi và dịch vụ tổng hợp Hà Phi (Xã Cẩm Hưng), HTX dịch vụ tổng hợp và chăn nuôi Hà Trung (Xã Yên Hòa), HTX chăn nuôi và dịch vụ tổng hợp Hợp Lực (TT Cẩm Xuyên)...

Về hoạt động liên kết của HTX với doanh nghiệp, các HTX đều có liên kết với doanh nghiệp ít nhất một trong các khâu sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản. Một số HTX tham gia đã hình thành được liên kết giữa sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản như: HTX chăn nuôi tổng hợp và dịch vụ xây dựng Minh Lộc (xã Cẩm Minh), HTX dịch vụ tổng hợp Xuân Thống (xã Cẩm Thạch), HTX thu mua và chế biến thủy hải sản Thu Hùng (xã Cẩm Nhung) HTX chăn nuôi và dịch vụ tổng hợp Hà Phi (Xã Cẩm Hưng) liên kết để sản xuất và tiêu thụ sản phẩm..... góp phần ổn định được đầu ra sản phẩm, từng bước mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh, thị trường tiêu thụ ra các tỉnh trong nước.

Tất cả các xã đều có tỷ lệ hộ sử dụng dịch vụ từ HTX đạt từ 30% trở lên trong tổng số hộ sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp trên địa bàn. Các dịch vụ của HTX chủ yếu là dịch vụ cung ứng đầu vào như: Thủy lợi, giống, phân bón, thức ăn chăn nuôi, gặt đập, cơ giới hóa nông nghiệp và một số dịch vụ đầu ra như: Thu mua nông sản, chế biến thủy hải sản...

- **Về mô hình:** Triển khai thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn chương trình xây dựng nông thôn mới, trong những năm qua huyện Cẩm Xuyên đã tập trung chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi gắn với quy hoạch vùng sản xuất, các chuỗi sản phẩm hàng hóa chủ lực như: Lúa, lợn, rau, tôm, các loại thủy hải sản khai thác... Mô hình liên kết chăn nuôi lợn, lúa, tôm quy mô lớn và vừa đã đưa lại hiệu quả kinh tế cao, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, môi trường, kiểm soát dịch bệnh, ổn định thị trường và góp phần đưa lại nguồn thu nhập cho người dân...

Đến nay có 534 mô hình sản xuất, trong đó có 95 mô hình lớn, 181 mô hình vừa, 258 mô hình nhỏ, có 62 mô hình liên kết sản xuất xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị đảm bảo bền vững, như: 17 mô hình liên kết chăn nuôi lợn thương phẩm với Công ty Mitraco Hà Tĩnh với quy mô từ 500-800 con/lúa/mô hình; 02 mô hình liên kết Công ty CP Việt Nam quy mô 1000-1200 con/lúa; mô hình chăn nuôi lợn quy mô 4000 con/lúa của doanh nghiệp tư nhân Tịnh Toàn liên kết với Công ty Goldenstar; mô hình chăn nuôi lợn quy mô 600 nái và 3.500 con thương phẩm/lúa doanh nghiệp tư nhân Quỳnh Bảo Yên...; mô hình sản xuất rau củ quả đạt chuẩn VietGap của HTX chăn nuôi và DV tổng hợp Hà Trung; mô hình nuôi tôm trên cát của HTX Nuôi trồng và dịch vụ tổng hợp xã Cẩm Dương; Các mô hình liên kết sản xuất cánh đồng lớn với các Công ty giống cây trồng Hà Tĩnh, Công TNHH Đại Ngân Chemical, Công ty cổ phần Vật tư Nông nghiệp Nghệ An...

Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất.

2.14. Tiêu chí số 14 về Giáo dục và đào tạo

Cẩm Xuyên là địa phương có truyền thống hiếu học và rất quan tâm đến công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ. Các địa phương và trường học đã tập trung thực hiện tốt công tác Phổ cập giáo dục-xóa mù chữ; có nhiều giải pháp tích cực để duy trì tỷ lệ huy động, nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường cơ sở vật chất, do đó kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ đạt được vững chắc; năm 2013 huyện đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; năm 2016 huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3; năm 2019 huyện đạt phổ cập giáo dục THCS mức độ 3; năm 2015 huyện đạt xóa mù chữ mức độ 2. Đến nay, duy trì bền vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 3; xóa mù chữ mức độ 2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hàng năm tiếp tục học lên THPT, bỏ túc THPT, trung cấp nghề..., hàng năm đạt trên 94%.

Đến nay 100% số xã đã hoàn thành chương trình xóa mù chữ và duy trì đạt chuẩn phổ cập cho trẻ mầm non 5 tuổi; 100% số xã đạt phổ cập giáo dục (Tiểu học đạt mức độ 3, THCS đạt mức độ 3). Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục theo học các loại hình THPT, bổ túc THPT, trung cấp và học nghề là 94,2 %.

Thông qua các chương trình, dự án, các chính sách của trung ương, của tỉnh; thời gian qua, huyện đã phối hợp các đơn vị tổ chức tốt các lớp dạy nghề cho lao động nông thôn, dạy nghề cho lao động bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển, thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ người lao động, các đối tượng đặc thù tham gia học nghề. Từ năm 2010 đến nay huyện đã mở 204 lớp đào tạo nghề cho 6.808 lao động. Tổng số lao động qua đào tạo của toàn huyện là 47.567 người, đạt tỷ lệ 55,71% (tăng 35,65% so với năm 2011), 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo.

Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo.

2.15. Tiêu chí số 15 về Y tế

Thực hiện kế hoạch xây dựng chuẩn quốc gia giai đoạn 2011-2020, từ năm 2011 đến nay, huyện đã đầu tư xây mới 13 nhà khám chữa bệnh kiên cố tại 13 trạm y tế (Cẩm Minh, Cẩm Thịnh, Cẩm Mỹ, Cẩm Duệ, Cẩm Vịnh, Cẩm Hà, Cẩm Lộc, Cẩm Lĩnh, Cẩm Hưng, Cẩm Sơn, Cẩm Thạch, Cẩm Lạc, Cẩm Thành); cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất các trạm y tế khác đảm bảo quy định. Cơ sở vật chất được kiên cố hóa đạt chuẩn, đủ các giường, phòng chức năng đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho Nhân dân trên địa bàn.

Đến nay 23/23 trạm y tế xã, thị trấn đầy đủ trang thiết bị theo quy định. Các trạm y tế xã được trang bị 100% giường inox, 23/23 trạm y tế xã, thị trấn có máy đo đường huyết, bình ô xy, máy hút đờm giải, có 20/23 trạm có máy siêu âm; trang thiết bị y tế đã cơ bản đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân.

Về nhân lực 23 trạm y tế xã, thị trấn được sắp xếp đủ nhân lực với cơ cấu theo quy định tại Thông tư 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 02/6/2007 thông tư liên tịch Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở y tế nhà nước. Từ năm 2011 đến nay có 11 y sỹ đa khoa được cử đi đào tạo bác sỹ đa khoa và trở lại phục vụ tại địa phương, 29 điều dưỡng trình độ trung cấp và y sỹ đa khoa được cử đi học cao đẳng điều dưỡng, 17 nữ hộ sinh trung cấp và y sỹ sản nhi được cử đi học cao đẳng hộ sinh. Đội ngũ cán bộ viên chức y tế tại các trạm y tế xã, thị trấn đáp ứng được công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân. Luôn hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch hằng năm, các chương trình Y tế - Dân số được triển khai có hiệu quả, 100% số trạm có Bác sỹ.

Đến nay 23/23 trạm y tế xã, thị trấn đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí quốc gia về y tế; tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế đạt 91,9% (136.186 thẻ/148.157 dân); tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi là 14,2% (2.045/14.363 trẻ); tỷ lệ người dân được lập hồ sơ sức khỏe điện tử toàn huyện đạt 96,4%

(157.191/163.027).

Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 15 về Y tế.

2.16. Tiêu chí số 16 về Văn hoá

Cuối năm 2010, toàn huyện có 188/276 thôn được công nhận danh hiệu thôn văn hóa, đạt tỷ lệ 68,1%. Đến nay, toàn huyện có 190/198 thôn được công nhận danh hiệu khu dân cư văn hóa, chiếm tỷ lệ 95,9% (tăng 27,8% so với năm 2011), 21/21 xã có tỷ lệ thôn văn hóa đạt trên 70%; 38.348/43.619 gia đình đạt danh hiệu văn hóa đạt tỷ lệ 88%; 100% số thôn đã ban hành và áp dụng có hiệu quả hương ước của thôn. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá gắn với xây dựng nông thôn mới được đẩy mạnh, có hiệu quả thiết thực. Hàng năm tổ chức 125-135 giải thể thao, 55-70 chương trình văn nghệ; xây dựng và duy trì hoạt động 19 câu lạc bộ dân ca ví dặm, 215 câu lạc bộ văn hóa văn nghệ, 190 câu lạc bộ thể thao. Tổ chức tốt ngày hội văn hóa thể thao, lễ hội truyền thống hàng năm; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao từ huyện đến cơ sở được tổ chức thường xuyên, sôi nổi, tạo điều kiện cho Nhân dân tiếp cận hưởng thụ đời sống văn hóa.

Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 16 về Văn hóa.

2.17. Tiêu chí 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm

Xác định bảo vệ môi trường là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong xây dựng nông thôn mới, gắn với cuộc sống hàng ngày của Nhân dân, trong những năm qua huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng môi trường. Tập trung công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho người dân thông qua phát động các phong trào như xây dựng gia đình 5 không 3 sạch, hưởng ứng ngày môi trường Thế giới, tuần lễ biển và hải đảo Việt Nam; các tổ chức chính trị - xã hội phát động phong trào xây dựng Chi hội Xanh - Sạch - Đẹp, đoạn đường Xanh - Sạch - Đẹp, xây dựng khu dân cư mẫu, vườn mẫu, phân loại rác tại nguồn, phong trào làm nệm lót sinh học cho chăn nuôi nông hộ...

Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực môi trường được quan tâm, hàng năm huyện ưu tiên bố trí ngân sách, lồng ghép nguồn vốn để hỗ trợ mở rộng mạng lưới cấp nước sạch ở các địa phương, bố trí ngân sách thanh toán chi phí xử lý rác thải sinh hoạt, hỗ trợ mua sắm phương tiện chuyên dụng để thu gom, vận chuyển rác. Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện. Nhờ thực hiện tốt và đồng bộ nhiều giải pháp nên môi trường trên địa bàn huyện được cải thiện, ngày càng sạch, đẹp, văn minh.

*** Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh, nước sạch:**

Qua quá trình 10 năm thực hiện Chương trình MTQG nước sạch vệ sinh môi trường, huyện Cẩm Xuyên đã được quan tâm đầu tư xây dựng 03 công trình

cấp nước tập trung, gồm: Công trình cấp nước Bắc Cẩm Xuyên, công trình cấp nước xã Cẩm Quan và công trình cấp nước xã Cẩm Nhượng. Các công trình cấp nước tập trung đã phục vụ cho 9.285/36.104 hộ dân của 7 xã đạt tỷ lệ 27,3% cụ thể:

- Công trình cấp nước Bắc Cẩm Xuyên: Cấp cho 5.231 hộ của 5 xã Cẩm Bình, Cẩm Thạch, Cẩm Thành, Cẩm Vĩnh, Cẩm Mỹ;
- Công trình cấp nước xã Cẩm Quan: Cấp cho 2.073 hộ của 1 xã: Cẩm Quan;
- Công trình cấp nước xã Cẩm Nhượng: Cấp cho 2.560 hộ xã Cẩm Nhượng;

Đến thời điểm hiện tại, toàn huyện có 35.689/36.104 hộ sử dụng nước hợp vệ sinh, đạt 98,85%; có 24.982/36.104 hộ sử dụng nước sạch đạt chuẩn Quốc gia (QCVN02:2009/BYT), đạt 69,1%. Kết quả có 21/21 xã đạt tỷ lệ 100% xã đạt chuẩn chỉ tiêu nước sạch (Tiêu chí 17.1).

*** Có 100% cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường:**

Trên địa bàn huyện hiện có 1.250/1.250 cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, trong đó: 17 cơ sở có Báo cáo đánh giá tác động môi trường do UBND tỉnh phê duyệt, 108 cơ sở có Bản cam kết bảo vệ môi trường, Đề án bảo vệ môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường do UBND huyện xác nhận, còn lại 1.125 cơ sở nhỏ lẻ thuộc đối tượng không phải lập kế hoạch bảo vệ môi trường theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ, tuy nhiên các cơ sở này đã ký cam kết bảo vệ môi trường với UBND các xã, thị trấn và được các địa phương quản lý, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền. Các cơ sở sản xuất kinh doanh đã thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường cơ bản theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường đã được phê duyệt, xác nhận.

*** Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn:**

Cảnh quan môi trường, nhất là khu dân cư được chỉnh trang đảm bảo sạch, đẹp, với trên 235km hàng rào được trồng cây xanh và phủ bằng cây xanh; Toàn huyện có 307 tuyến đường xanh, sạch, đẹp, trong đó có 152 tuyến dài hơn 63km đường được trồng hoa hai bên đường. Đường trục xã đã thực hiện trồng cây bóng mát (đối với những đoạn có thể trồng được), khoảng cách các cây đảm bảo khả năng giao tán sau khi trưởng thành. Đến nay có 100,59km đường trục xã, liên xã cần trồng cây xanh bóng mát (đạt 100% theo kế hoạch). Tổng chiều dài các đoạn đường trục xã, liên xã, trục thôn, liên thôn qua khu dân cư cần làm rãnh thoát nước là 264,98km, trong đó đã thực hiện 228,15km đạt tỷ lệ 86,1%, các đoạn rãnh thoát nước thường xuyên được nạo vét, khơi thông đảm bảo khả năng thoát nước. Đã xây dựng 104 khu dân cư sáng xanh sạch đẹp văn minh an toàn và 152 tuyến đường sáng xanh sạch đẹp, 1037 vườn mẫu đạt chuẩn từ đó

góp phần xây dựng cảnh quan, môi trường nông thôn trở thành những miền quê đáng sống.

*** Quản lý, thực hiện mai táng theo quy định, phong tục tập quán và theo hương ước của địa phương tại các nghĩa trang được quy hoạch; nghĩa trang được xây dựng và quản lý theo quy hoạch:**

Trên địa bàn toàn huyện có 84 nghĩa trang quy hoạch, đóng cửa 50 nghĩa trang là các nghĩa trang tự phát nằm gần hoặc trong khu vực dân cư. Các nghĩa trang đã được quy hoạch chi tiết và thực hiện đúng quy hoạch, địa phương đã ban hành quy chế, hương ước quản lý nghĩa trang, tổ chức quản lý xây dựng theo quy hoạch được duyệt (làm công, hàng rào, trồng cây xanh), thực hiện hung, cát táng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

*** Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định.**

- Phương án thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn: Toàn huyện có 23 Hợp tác xã Môi trường hoạt động thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, 01 HTX chuyên thực hiện vận chuyển rác thải sinh hoạt (HTX Dịch vụ Tổng hợp và VSMT Thắng Lợi); số phương tiện thu gom hiện có 7 xe chuyên dụng vận chuyển rác thải, 03 xe tải các loại, 53 xe đẩy tay, 180 xe cải tiến, 248 thùng rác nhựa để phục vụ cho việc thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải. Toàn huyện có 223/223 thôn, tổ dân phố đã được tập huấn hướng dẫn phân loại rác thải sinh hoạt tại hộ gia đình, có 72,6% số hộ trên địa bàn huyện được cấp phát giỏ phân loại rác và thực hiện phân loại rác tại nguồn. Rác thải sinh hoạt tại nguồn được phân loại, một phần rác thải hữu cơ được xử lý tại hộ (ủ phân vi sinh) đối với các hộ có hố xử lý rác thải, còn lại được vận chuyển về xử lý tại Nhà máy chế biến phân hữu cơ từ rác thải tại xã Cẩm Quan để xử lý theo đúng quy định.

- Thu gom, xử lý nước thải khu dân cư: Toàn huyện có 201,19/258,56 km đoạn đường trục xã, liên xã, trục thôn, liên thôn qua khu dân cư đã có rãnh thoát nước hai bên đường, chiếm tỷ lệ 77,8%. Tại các khu dân cư không có hiện tượng nước thải ứ đọng, ngập úng, các hộ gia đình đều có các biện pháp xử lý nước thải sơ bộ bằng các bể thu gom, lắng lọc trước khi đấu nối với mương tiêu thoát nước khu dân cư (đã có 570 hộ xây bằng nhựa composite, 4.680 hộ xây dựng bằng ống bê tông tại các xã; đã xây dựng 02 mô hình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung tại thôn Liên Thành và thôn Tân Đình xã Cẩm Nhượng với quy mô xử lý cho 300 hộ/mô hình). Hiện nay tại các xã đang tiếp tục triển khai xây dựng mô hình hình thu gom, sơ xử lý nước thải tại các hộ gia đình; Các xã thực hiện sơ xử lý nước thải sinh hoạt tốt như Cẩm Vĩnh, Cẩm Bình, Cẩm Thành, Cẩm Lạc, Cẩm Trung, Cẩm Nhượng,...

*** Có trên 90% hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch**

Toàn huyện có 41.789/43.619 (đạt 96,7%) hộ gia đình có nhà tiêu, có 43.214 hộ/43.214 hộ (đạt 100%) có nhà tắm hợp vệ sinh; có 41.683/43.619 (đạt 95,5%) hộ gia đình có bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch;

*** Có trên 90% hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường**

Toàn huyện có 38 cơ sở trang trại, gia trại thực hiện chăn nuôi gia súc gia cầm tập trung, trong đó quy mô chăn nuôi lợn >1.000 con/lứa có 05 cơ sở¹, các cơ sở còn lại có quy mô dưới 500 con/lứa; Có 01 cơ sở chăn nuôi bò giống của Công ty Mitraco với quy mô trên 500 bò giống chất lượng cao. 38/38 cơ sở tùy theo quy mô chăn nuôi, diện tích chuồng nuôi đều lập Đánh giá tác động môi trường, đăng ký xác nhận cam kết bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường đơn giản, kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định. Đối với chăn nuôi nông hộ có 3.570 hộ chăn nuôi lợn quy mô dưới 50 con/lứa; 27 hộ chăn nuôi lợn quy mô từ 50-150 con/lứa và 9.646 hộ chăn nuôi trâu bò (quy mô từ 10-30 con). Tất cả các hộ chăn nuôi trâu bò đều có hố ủ phân hoặc đệm lót sinh học, các hộ chăn nuôi lợn đều có bể biogas hoặc đệm lót sinh học (hiện có hơn 9.331 hộ áp dụng đệm lót sinh học, hơn 3.200 hộ sử dụng bể biogas). Các hộ gia đình chăn nuôi trong khu dân cư thực hiện cam kết vệ sinh môi trường với khu dân cư, chính quyền địa phương, chuồng nuôi được bố trí nằm tách biệt với nhà ở, nguồn nước, đảm bảo phòng ngừa, ứng phó dịch bệnh, thực hiện thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi đảm bảo môi trường, đảm bảo các điều kiện vệ sinh thú y trong chăn nuôi theo quy định tại Luật Thú y. Tỷ lệ hộ gia đình chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường 11.918/13.243 hộ đạt 90%.

*** Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm:**

Công tác đảm bảo ATTP luôn được quan tâm, chú trọng. Hàng năm, UBND huyện xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm và tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa. Trong 10 năm qua, đã ban hành 30 kế hoạch, tổ chức 65 cuộc tuyên truyền, vận động về sản xuất, kinh doanh đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; đối tượng tuyên truyền được phủ rộng; 100% thành viên Ban chỉ đạo ATTP, cán bộ làm công tác ATTP từ huyện đến xã được tập huấn, bồi dưỡng đầy đủ kiến thức, thực hành đúng về quản lý ATTP trên các lĩnh vực.

Toàn huyện có 631 hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (đạt 100%). Việc chấp hành pháp luật về ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm có nhiều

¹ Trang trại lợn giống Mitraco của ông Nguyễn Viết Thuận (xã Cẩm Lạc), Trại lợn thương phẩm ông Trần Nghệ Tĩnh (xã Nam Phúc Thăng), Trang trại lợn thương phẩm ông Nguyễn Tiến Sơn (xã Cẩm Sơn), Trang trại lợn giống và lợn thương phẩm của ông Trương Minh Bính (xã Cẩm Minh), Trang trại lợn thương phẩm ông Nguyễn Duy Kham (xã Cẩm Lạc)

chuyển biến rõ rệt, các điều kiện ATTP được đảm bảo tốt hơn. Vì vậy, trong những năm qua, trên địa bàn huyện không xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm.

Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm.

2.18. Tiêu chí 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

- Hệ thống chính trị:

+ Trên cơ sở thực trạng đội ngũ cán bộ công chức cấp xã, huyện Cẩm Xuyên hàng năm đã xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng; thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với những công chức có năng lực hạn chế hoặc có trình độ chuyên môn không phù hợp với vị trí việc làm. Đến nay, 100% xã cán bộ, công chức đạt chuẩn theo quy định.

+ 21/21 xã có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị theo quy định; bao gồm: Đảng ủy, Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh. Trong những năm gần đây, không có tổ chức, đoàn thể bị xếp loại yếu kém.

+ Hàng năm, Huyện ủy Cẩm Xuyên đã tổ chức đánh giá, xếp loại tổ chức đảng của các xã trực thuộc theo quy định. Đảng bộ, chính quyền cấp xã đã có các giải pháp duy trì ổn định, lâu dài, chất lượng tổ chức đảng. Kết quả đánh giá, xếp loại tổ chức đảng năm 2020 của 21/21 xã đều đạt mức "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên.

+ 21/21 xã có tổ chức chính trị - xã hội: Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh xã đóng vai trò rất quan trọng trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân hưởng ứng chung tay xây dựng NTM. Định kỳ hàng năm, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh xã tổ chức đánh giá chất lượng theo quy định và hướng dẫn của ngành cấp trên. Kết quả đánh giá, xếp loại các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể năm 2020 của 21/21 xã đạt loại khá trở lên.

- Về tiếp cận pháp luật: 21/21 xã đều đáp ứng đủ 04 điều kiện để được công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 2542/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của UBND tỉnh, đó là:

+ Không có tiêu chí nào đạt dưới 50% số điểm tối đa.

+ Tổng số điểm của các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật đảm bảo đạt theo yêu cầu về phân loại hành chính cấp xã.

+ Kết quả đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân về chất lượng, thái độ phục vụ khi thực hiện thủ tục hành chính tại UBND xã đạt từ 80% số điểm tối đa trở lên.

+ Trong năm đánh giá, không có cán bộ, công chức cấp xã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức từ cảnh cáo trở lên do vi phạm pháp luật trong thực thi công vụ hoặc phải bồi thường thiệt hại do hành vi công vụ trái pháp luật gây ra.

- Công tác bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình: toàn huyện có 8/21 xã có lãnh đạo chủ chốt là nữ (Cầm Hưng, Cầm Dương, Cầm Mỹ, Cầm Duệ, Cầm Thạch, Cầm Nhượng, Cầm Quan, Cầm Vịnh, Nam Phúc Thăng). Các xã còn lại có tỷ lệ nữ là ủy viên cấp ủy đạt trên 15% và đều có quy hoạch cán bộ nữ chủ chốt theo quy định. 100% xã có phụ nữ thuộc hộ nghèo được tạo điều kiện vay vốn ưu đãi từ các chương trình; không phát hiện trường hợp tảo hôn, cưỡng ép kết hôn; việc thông tin tuyên truyền về bình đẳng giới được quan tâm thực hiện hiệu quả trên hệ thống truyền thanh cơ sở; các xã đều thành lập mô hình địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh, cam kết nói không với bạo lực gia đình.

Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

2.19. Tiêu chí 19 về Quốc phòng và An ninh

- Về Quốc phòng: Lực lượng dân quân tự vệ các xã được quan tâm xây dựng đủ số lượng, đảm bảo chất lượng. Đến nay, 21/21 xã có đội ngũ cán bộ Ban chỉ huy Quân sự cấp xã được tổ chức biên chế theo quy định (*Chỉ huy trưởng là thành viên UBND xã, Chỉ huy phó, Chính trị viên phó là cán bộ kiêm nhiệm*). Hàng năm, 21/21 xã hoàn thành chỉ tiêu quốc phòng; 100% quân nhân hoàn thành nhiệm vụ ở đơn vị thường trực về địa phương được đăng ký quân dự bị và được quản lý chặt chẽ theo chỉ tiêu cấp trên giao, sẵn sàng động viên khi có lệnh. Công tác diễn tập phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện, cấp xã đạt kết quả tốt.

- Về an ninh: Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 14/10/2006 của Bộ Chính trị về “Tăng cường lãnh đạo công tác đảm bảo an ninh quốc gia trong tình hình mới”, Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới”. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát huy sâu rộng, phát huy hiệu quả trong công tác phòng chống tội phạm. Nhiều mô hình được duy trì, nhân rộng, xây dựng tại các xã, thị trấn, như: Tổ liên gia tự quản về an ninh trật tự; Camera an ninh; tiếng keng an ninh; Barie an ninh; giáo xứ, giáo họ an toàn về an ninh trật tự; Dòng họ an toàn về an ninh trật tự; đội Cựu chiến binh xung kích truyền truyền đảm bảo an ninh trật tự; Zalo kết nối an ninh - bình yên cho mỗi gia đình...

Hàng năm, Đảng ủy các xã trên địa bàn huyện đều đã ban hành Nghị quyết, UBND các xã xây dựng Kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh, trật tự và tiến hành triển khai ký cam kết, đăng ký phấn đấu đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” đến các hộ dân, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường trên địa bàn.

Kết quả: 21/21 xã của huyện Cầm Xuyên đều triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung tiêu chí; an ninh trật tự ở 21/21 xã được đảm bảo, các tệ nạn xã

hội giảm đáng kể, không có khiếu kiện đông người kéo dài, khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật; 09/09 xã đã được UBND huyện công nhận đạt chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” theo Quy định của UBND tỉnh Hà Tĩnh về khu dân cư, xã, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” trên địa bàn tỉnh được ban hành tại Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND.

Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh.

2.20. Tiêu chí 20 về Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu

Xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu được huyện Cẩm Xuyên quan tâm, chú trọng chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả. Huyện ủy đã ban hành Chỉ thị 07-CT/HU về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu, vườn mẫu; ban hành chính sách cụ thể để khuyến khích, hỗ trợ nguồn lực cho các thôn, hộ gia đình tổ chức thực hiện. Xây dựng Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu đã trở thành nhu cầu của cộng đồng dân cư, mang lại lợi ích thiết thân cho người dân Cẩm Xuyên, kể cả về kinh tế, văn hóa và môi trường

Đến nay, toàn huyện Cẩm Xuyên có 198/198 thôn của 21/21 xã đã xây dựng phương án, dự toán triển khai khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, trong đó có 83 thôn được đánh giá đạt chuẩn. Một số thôn đạt kết quả tốt, là hình mẫu để tham quan học tập kinh nghiệm như: thôn Yên Mỹ (Yên Hòa); thôn Tân An (Cẩm Bình), Đình Phùng (Cẩm Lạc),... 90% số hộ có diện tích vườn từ 500m² trở lên trên địa bàn huyện được quy hoạch, thiết kế và tổ chức sản xuất theo quy hoạch. Trong đó có 1.726 vườn hộ đã và đang xây dựng mô hình vườn mẫu, 1.427 vườn được công nhận đạt chuẩn, các vườn mẫu đã trở thành điểm sáng trong việc phát triển kinh tế vườn, nâng cao thu nhập cho người dân, tạo cảnh quan môi trường.

Đánh giá: Đến nay, 21/21 xã (đạt 100%) trên địa bàn huyện đạt chuẩn tiêu chí số 20 về Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu.

3. Kết quả thực hiện các tiêu chí huyện NTM

3.1. Tiêu chí số 1 về Quy hoạch

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014;

- Được công bố công khai;

- Có quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt;

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Quy hoạch xây dựng vùng huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 đã được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt nhiệm vụ tại Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 10/3/2020 với phạm vi quy hoạch là toàn bộ địa giới hành chính huyện Cẩm Xuyên. Sau khi được phê duyệt đề cương nhiệm vụ, huyện Cẩm Xuyên đã phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức khảo

sát, lập quy hoạch, lấy ý kiến thống nhất của các cơ quan, địa phương, đơn vị trên địa bàn, lấy ý kiến Nhân dân.

Sau khi hoàn thiện, Ủy ban nhân dân huyện đã trình Sở Xây dựng và các sở ngành để lấy ý kiến góp ý. Trên cơ sở các ý kiến góp ý, huyện đã tổng hợp, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội tỉnh và điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Quy hoạch xây dựng vùng huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Về chất lượng Quy hoạch xây dựng vùng huyện Cẩm Xuyên được lập đảm bảo các yêu cầu về nội dung nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng theo quy định và đáp ứng được yêu cầu về định hướng quy hoạch phát triển đô thị, nông thôn; phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp, phân vùng sản xuất trên cơ sở thế mạnh, tiềm năng lợi thế của địa phương; định hướng về phát triển công nghiệp-TTCN; thương mại dịch vụ-du lịch; định hướng về phát triển hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo sự kết nối giữa các vùng miền và kết nối với các huyện lân cận.

Sau khi có Quyết định phê duyệt quy hoạch, ban hành quy định quản lý quy hoạch, UBND huyện đã tổ chức công bố quy hoạch theo quy định.

c) Đánh giá Tiêu chí: Huyện Cẩm Xuyên đạt chuẩn Tiêu chí huyện nông thôn mới số 1 về Quy hoạch.

3.2. Tiêu chí số 2 về Giao thông

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã;
- Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch đạt 100%:

+ Đường bộ:

Có 100% km đường huyện do huyện quản lý đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm và kết nối tới trung tâm hành chính các xã trên địa bàn; tỷ lệ mặt đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông xi măng hóa đạt 100%.

Cấp kỹ thuật đường huyện đạt tiêu chuẩn theo TCVN 4054:2005; cấp đường huyện phù hợp với quy hoạch được duyệt.

Hệ thống cầu, cống trên các tuyến đường huyện được xây dựng kiên cố, phù hợp với cấp đường quy hoạch.

Có 100% km đường huyện do huyện quản lý được bảo trì hàng năm.

+ Đường thủy: Đường thủy nội địa do địa phương quản lý được lắp đặt hệ thống báo hiệu đảm bảo an toàn, thuận tiện cho các phương tiện lưu thông. Các bến thủy nội địa phục vụ vận chuyển hành khách, hàng hoá phải đảm bảo các điều kiện về an toàn và được cấp phép hoạt động.

+ Vận tải: Bến xe khách tại trung tâm huyện tối thiểu đạt loại 4; bố trí điểm dừng, điểm đỗ tại trung tâm các xã dọc theo quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện có tuyến vận tải khách công cộng theo quy hoạch.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Hệ thống giao thông như đường giao thông nông thôn trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên đã được đầu tư nâng cấp kết nối với nhau và kết nối tới trung tâm hành chính huyện, tỉnh thông qua các Quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ và hệ thống đường trục xã; Các sông lớn đã được lắp đặt hệ thống phao tiêu báo hiệu đảm bảo an toàn, thuận tiện cho các phương tiện lưu thông.

- Đường bộ:

Trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên hiện tại có các tuyến đường Quốc lộ đi qua gồm: QL1 và QL1 đoạn tránh TP Hà Tĩnh (qua địa bàn huyện dài 26,9km, đạt cấp II 4 làn xe), Quốc lộ 8C (qua huyện có chiều dài 30km đạt cấp IV, đang trong quá trình nâng cấp), tuyến QL15B (đoạn qua huyện dài 15,4km, đạt cấp III đồng bằng), đường tỉnh có quy hoạch ĐT.554 qua địa bàn khoảng 22km (trong đó đã có 3km đường, còn 19km chưa thông tuyến).

Theo quy hoạch vùng huyện Cẩm Xuyên, giai đoạn đến năm 2020 quy hoạch 6 tuyến đường huyện với tổng chiều dài 69,04Km. Đến nay 100% tuyến đường huyện đạt quy mô tối thiểu cấp V đồng bằng (nền đường rộng 7,5m, mặt đường rộng 5,5m).

Huyện Cẩm Xuyên đã thực hiện duy tu, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường huyện theo Nghị quyết số 123/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, Quyết định 1962/QĐ-UBND ngày 13/7/2017, Quyết định số 1770/QĐ-UBND ngày 12/6/2018 của UBND tỉnh.

- Đường thủy:

+ Sông Trung ương: trên địa bàn huyện có sông Rào Cái - Gia Hội dài 63km, gồm đoạn từ ngã ba Sơn đến Thị trấn Cẩm Xuyên (sông Rào Cái) dài 37km là sông cấp IV và đoạn từ Thị trấn Cẩm Xuyên đến Cửa Nhượng (sông Gia Hội) dài 26km là sông cấp V; công tác duy tu, nạo vét luồng lạch được quan tâm thực hiện, cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại của thuyền, bè.

+ Sông địa phương: gồm 2 tuyến sông:

Sông Ngàn Mọ, dài 13km: điểm đầu từ hồ Kẻ Gỗ xã Cẩm Mỹ, điểm cuối giao với sông Rào Cái-Gia Hội tại xã Cẩm Thành; hiện nay không có phương tiện thuyền, bè, vận tải đi lại trên sông.

Sông Rác, dài 15km: điểm đầu từ hồ Sông Rác xã Cẩm Lạc, điểm cuối Cửa Nhượng xã Cẩm Nhượng dài 15km; hiện nay không có phương tiện thuyền, bè, vận tải đi lại trên sông.

- Vận tải:

+ Bến xe khách: Theo quy hoạch, huyện Cẩm Xuyên có bến xe loại 3, diện tích 10.000m². Hiện nay Bến xe Cẩm Xuyên đã được xây dựng tại vị trí Km527+300 (phải tuyến) QL1, diện tích mặt bằng 9.987,5m², việc xây dựng cơ bản hoàn thành, còn một số hạng mục chưa hoàn thành (như đường đầu nối vào QL1, điện chiếu sáng...) nên chưa đưa vào hoạt động theo quy định; khi hoàn thành tương đương bến xe loại 3.

+ Các bãi đỗ xe đối với các khu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và đô thị sẽ định hướng cụ thể theo QH chi tiết hoặc QH phân khu của từng vị trí.

- Bố trí điểm dừng, điểm đỗ: Hiện nay có 2 tuyến vận tải hành khách công cộng đi qua địa bàn huyện (tuyến TP Hà Tĩnh- Kỳ Anh, Cẩm Nhượng- TP Hà Tĩnh). Trên các tuyến đường, nhất là tại các trung tâm xã, thị trấn nơi tuyến vận tải hành khách công cộng này đi qua đã được bố trí các điểm dừng, đỗ theo quy định, tạo thuận lợi cho hành khách tham gia giao thông công cộng.

c) *Đánh giá Tiêu chí:* Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên đã được đầu tư xây dựng đồng bộ theo chuẩn NTM và đảm bảo tính kết nối giữa quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ và đường trục xã. Huyện Cẩm Xuyên đạt chuẩn Tiêu chí huyện nông thôn mới số 2 về Giao thông.

3.3. Tiêu chí số 3 về Thủy lợi

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Hệ thống thủy lợi liên xã (Bao gồm các công trình thủy lợi có liên quan trực tiếp với nhau về khai thác và bảo vệ từ 02 xã trở lên) thuộc Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Nam Hà Tĩnh quản lý, khai thác được xây dựng phù hợp với quy hoạch thủy lợi của tỉnh Hà Tĩnh đã được phê duyệt.

- Có tổ chức quản lý khai thác hệ thống thủy lợi liên xã hoạt động hiệu quả bền vững.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Hệ thống công trình thủy lợi đặc biệt là hệ thống công trình thủy lợi liên xã được đầu tư xây dựng phù hợp với quy hoạch thủy lợi chung của tỉnh và quy hoạch thủy lợi của huyện (theo Quyết định số 1461/QĐ-UBND ngày 21/5/2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể hệ thống thủy lợi Hà Tĩnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 và Quyết định số 6604/QĐ-UBND ngày 18/11/2013 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển Thủy lợi huyện Cẩm Xuyên giai đoạn 2010-2020).

+ Hệ thống tưới liên xã:

Hệ thống công trình tưới liên xã gồm 03 hồ chứa nước (Kẻ Gõ, sông Rác, Thượng Tuy) với tổng dung tích 488,4 triệu m³ phục vụ cấp nước tưới cho 21/23 xã, thị trấn (25/27 xã, thị trấn trước sáp nhập).

Kênh tưới liên xã là hệ thống các kênh chính của 03 hồ chứa (Kẻ Gõ, sông Rác, Thượng Tuy) với chiều dài 138,26km, bao gồm các tuyến: kênh chính Kẻ Gõ, N1, N3, N4, N6, N8, N5, N7, N9, kênh chính Thượng Tuy, N2, N4, N5, N1A, N2-4, N2-6, N2-14, N2-11, N2-17, N4-2 (Thượng Tuy), kênh chính sông Rác, N04, N03, kênh BSR, kênh Cẩm Lộc (kênh sông Rác).

+ Hệ thống trục tiêu liên xã: Hệ thống tiêu thoát lũ liên xã trên địa bàn huyện được phân làm 05 vùng tiêu: vùng tiêu I (gồm các trục tiêu chính sông Quèn, kênh tiêu Xô Viết đổ ra sông Nhượng); vùng tiêu II (gồm các trục tiêu Sông Rác, kênh Nhà Lê); vùng tiêu III (gồm các trục tiêu: Hói Sóc, sông Cầu Nậy); vùng tiêu IV (gồm các trục tiêu: Hói Cẩm Bình và suối Vang Vang, trục

tiêu Cẩm Yên - Thạch Hội); vùng tiêu V: Gồm các trục tiêu: sông Châu Trà, sông Rào Cái.

- Tổ chức quản lý khai thác hệ thống thủy lợi liên xã được thành lập theo quy định hiện hành:

Hệ thống thủy lợi liên xã trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên do Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tĩnh trực tiếp quản lý, khai thác và vận hành. Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tĩnh được hợp nhất từ các Công ty quản lý, khai thác công trình thủy lợi: Kẻ Gỗ, Sông Rác và Hương Khê (*theo Quyết định số 2584/QĐ-UBND ngày 05/9/2012 của UBND tỉnh Hà Tĩnh*); Việc thành lập Công ty phù hợp với các quy định tại Văn bản số 44/TTg-ĐMDN ngày 10/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2011-2015 và Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 23/3/2012 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về sắp xếp, đổi mới các doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2011-2015.

- Quản lý khai thác hệ thống theo đúng kế hoạch được duyệt, đảm bảo điều hoà phân phối nước, tiêu nước công bằng, hợp lý:

+ Kết quả thực hiện tưới nước phục vụ sản xuất năm 2020 trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên: Đối với diện tích lúa (tính cả 02 vụ Xuân và Hè Thu) hệ thống các công trình thủy lợi liên xã phục vụ cấp nước tưới cho 21/23 xã, thị trấn với diện tích 14.958,9/16.111 ha, đạt 92,8% so với chỉ tiêu sản xuất nông nghiệp năm 2020 của UBND huyện (*theo Đề án sản xuất vụ Xuân 2020 số 3071/ĐA-UBND ngày 28/11/2019; Đề án sản xuất vụ Hè Thi 2020 số 1210/ĐA-UBND ngày 04/05/2020*).

+ Về hiệu quả quản lý, khai thác: Hệ thống thủy lợi do Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tĩnh thực hiện quản lý, khai thác, vận hành có hiệu quả và bền vững, đáp ứng được nhu cầu tưới cho sản xuất nông nghiệp và dân sinh trên địa bàn các huyện, thành phố, thị xã, trong đó có huyện Cẩm Xuyên. Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tĩnh được UBND tỉnh Hà Tĩnh xếp hạng doanh nghiệp hạng I tại Quyết định số 887/QĐ-UBND ngày 04/4/2018.

- Về thực hiện Phương án bảo vệ công trình thủy lợi: Hàng năm, UBND huyện phối hợp cùng Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Hà Tĩnh và các địa phương tổ chức kiểm tra, rà soát, đánh giá cụ thể hiện trạng các công trình thủy lợi, các công trình phòng chống thiên tai đặc biệt là các công trình thủy lợi liên xã, chủ động đề xuất các giải pháp, phương án nhằm đảm bảo an toàn cho công trình trước và trong mùa mưa lũ. Ngoài ra, UBND huyện ban hành quyết định giao chỉ tiêu về phương tiện, vật tư, nhu yếu phẩm cho các địa phương đảm bảo thực hiện tốt và có hiệu quả phương châm “4 tại chỗ” trong phòng ngừa và ứng phó thiên tai.

Đối với các công trình liên xã gồm: Kẻ Gỗ, Sông Rác, Thượng Tuy: Công ty TNHH MTV thủy lợi Nam Hà Tĩnh đã lập và tổ chức thực hiện các phương án Phòng chống thiên tai, Phương án bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định.

c) *Đánh giá Tiêu chí:* Hệ thống thủy lợi của huyện Cẩm Xuyên đã được đầu tư xây dựng phù hợp với Quy hoạch thủy lợi tỉnh Hà Tĩnh; đáp ứng yêu cầu sản xuất, dân sinh và phòng chống thiên tai. Huyện Cẩm Xuyên đạt chuẩn Tiêu chí huyện nông thôn mới số 3 về Thủy lợi.

3.4. Tiêu chí số 4 về Điện

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Huyện đạt chuẩn NTM về điện, phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Các công trình điện trung áp, hạ áp và trạm biến áp (*hệ thống điện*) đầu tư liên xã đạt các điều kiện như sau:

+ Đảm bảo “đạt” thông số kỹ thuật, an toàn điện theo Tiêu chí 4.1 tại Quyết định số 4293/QĐ-BCT ngày 28/10/2016 về Phương pháp đánh giá thực hiện Tiêu chí số 4 về điện nông thôn trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng NTM giai đoạn 2016 - 2020;

+ Đồng bộ và đạt yêu cầu kỹ thuật trong vận hành với hệ thống điện phân phối (*về tần số, điện áp, cân bằng pha, sóng hài điện áp, nhấp nháy điện áp, công suất, truyền tải, hệ thống bảo vệ*) liên xã theo các thông số quy định tại Thông tư số 39/2015/TT-BCT của Bộ Công thương.

- Hệ thống điện đầu tư giai đoạn 2016 - 2020 phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực tỉnh sau năm 2016, đảm bảo nguồn cung cấp điện đáp ứng nhu cầu sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất của nhân dân và phát triển kinh tế xã hội của huyện giai đoạn 2016 - 2020.

- 100% số xã trong huyện đạt Tiêu chí số 4 về điện theo Hướng dẫn của Bộ Công thương tại Quyết định số 4293/QĐ-BCT ngày 28/10/2016.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Toàn huyện có 355 trạm biến áp phân phối, với tổng công suất 76.590 kVA; 326,299 km đường dây trung áp; 689,087km đường dây hạ áp; trên 48.811 khách hàng sử dụng điện (44.089 khách hàng sử dụng điện sinh hoạt, 4.722 khách hàng ngoài mục đích sử dụng điện sinh hoạt). Trạm biến áp phân phối chủ yếu sử dụng trạm treo, các trạm biến áp đảm bảo về tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn điện theo quy định.

Đường dây trung áp với các cấp điện áp 35kV, 22kV chủ yếu sử dụng dây nhôm lõi thép AC tiết diện dây dẫn 50mm², 70 mm² đối với nhánh rẽ; tiết diện dây dẫn 150mm², 95mm², 70mm² đối với trục chính; cột điện chủ yếu sử dụng cột bê tông ly tâm chiều cao 12m, 14m, 16m. Đường dây hạ áp cấp điện áp 0,4kV (nhánh rẽ một pha 0,2kV); dây dẫn chủ yếu sử dụng cáp vặn xoắn, cáp bọc và một phần dây nhôm AV tiết diện dây dẫn 70mm², 95mm² (đường trục 0,4kV); 35mm², 50mm² (nhánh rẽ 0,2kV); điện áp tại điểm đấu nối với khách hàng đảm bảo theo quy định; các yêu cầu khác đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật về điện.

An toàn lưới điện trung áp đảm bảo theo các quy định tại Nghị định 14/2014/NĐ-CP của Chính phủ về an toàn điện, Nghị định số 51/2020/NĐ-CP

ngày 21/4/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 14/2014/NĐ-CP; lưới điện hạ áp cơ bản đảm bảo an toàn điện theo quy chuẩn kỹ thuật điện nông thôn.

Hệ thống đường dây sau công tơ cơ bản đảm bảo các quy định, tiết diện dây dẫn từ $2,5\text{mm}^2$ trở lên, đa số cột đỡ sau công tơ cao trên 04m, bán kính đường trục từ 80mm trở lên.

Công tơ điện được kiểm định định kỳ, còn nguyên kẹp chì; đơn vị quản lý vận hành thực hiện việc ngừng, giảm mức cung cấp điện đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 22/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ Công Thương quy định điều kiện, trình tự ngừng, giảm mức cung cấp điện; các hộ dân được ký hợp đồng đầy đủ; bảng điện, dây điện trong các hộ gia đình đảm bảo tiêu chuẩn về an toàn điện.

Tỷ lệ hộ sử dụng điện an toàn, thường xuyên từ lưới điện quốc gia: 100% (48.811 /48.811 khách hàng).

Các thành phần, nội dung đánh giá khác cơ bản đảm bảo theo Quyết định số 4293/QĐ-BCT của Bộ Công Thương.

- Đồng bộ theo yêu cầu kỹ thuật trong vận hành với hệ thống điện phân phối theo quy định tại Thông tư số 39/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công Thương:

Tần số hệ thống điện nằm trong giới hạn $(50\pm 0,2)\text{Hz}$ với điều kiện bình thường, $(50\pm 0,5)\text{Hz}$ với điều kiện chưa ổn định. Điện áp tại điểm đầu nối với khách hàng sử dụng điện (cấp điện áp 35kV, 22kV, 0,4kV) đảm bảo sai lệch $\pm 5\%$ với điều kiện bình thường, trong khoảng $+5\%$ và -10% trong trường hợp có sự cố, trong khoảng $\pm 10\%$ trong trường hợp sự cố nghiêm trọng. Cân bằng pha đảm bảo 5% điện áp định danh với cấp điện áp trung và hạ áp. Sóng hài, nhấp nháy điện áp nằm trong giới hạn quy định. hệ số công suất, truyền tải, hệ thống bảo vệ đảm bảo các quy định.

Giai đoạn 2016-2020, hệ thống điện trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên được đầu tư từ các nguồn, dự án của Công ty Điện lực Hà Tĩnh, dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia và các dự án khác; trong đó ngành điện chịu trách nhiệm chính đầu tư lưới điện phân phối và công tơ đến chân hàng rào các dự án và hộ dân; chủ đầu tư, hộ dân đầu tư phần sau hàng rào dự án và nhà dân theo quy định.

Hệ thống điện được đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp trên cơ sở mục tiêu đảm bảo cung cấp điện liên tục, ổn định và an toàn, đáp ứng nhu cầu của người dân và phát triển kinh tế - xã hội của huyện, giảm bán kính cấp điện và tổn thất điện năng, nâng cao chất lượng điện áp, tập trung cải tạo lưới điện 10kV thành 22kV hoặc 35kV. Khối lượng hệ thống điện được đầu tư theo định hướng phát triển và tiêu chuẩn thiết kế lưới điện được định hướng theo quy hoạch.

Hệ thống điện được đầu tư phù hợp với Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035 (Hợp phần 2 - Quy hoạch

chi tiết lưới điện trung và hạ áp sau các trạm biến áp 110kV đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 31/7/2017).

c) *Đánh giá Tiêu chí:* Hệ thống điện huyện Cẩm Xuyên phù hợp với quy hoạch phát triển điện lực Hà Tĩnh giai đoạn 2016 - 2025 có xét đến năm 2035 đã được phê duyệt; đáp ứng nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của nhân dân và phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Huyện Cẩm Xuyên đạt chuẩn Tiêu chí huyện NTM số 4 về Điện.

3.5. Tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hoá - Giáo dục

a) *Yêu cầu của tiêu chí:*

- Về Y tế: Bệnh viện huyện đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng III, Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn Quốc gia.

- Về Văn hoá: Huyện có Trung tâm văn hóa - thể thao đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hoá - Thể thao & Du lịch và có nhiều hoạt động văn hóa thể thao kết nối với các xã có hiệu quả.

- Về Giáo dục: Có từ 60% trở lên số trường Trung học phổ thông trên địa bàn huyện đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

* *Về Y tế:*

- Bệnh viện đa khoa huyện Cẩm Xuyên: Được xếp hạng Bệnh viện hạng II, theo Quyết định số 3026/QĐ-UBND ngày 10/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh với quy mô 130 giường bệnh kế hoạch.

Bệnh viện có cơ sở hạ tầng cơ bản đáp ứng được các yêu cầu về triển khai các hoạt động chuyên môn theo đúng chức năng nhiệm vụ được giao, hằng năm được bố trí nguồn kinh phí để cải tạo nâng cấp thường xuyên. Nhiều trang thiết bị hiện đại được đầu tư: Máy tán sỏi bằng Laze ngược dòng, máy xét nghiệm miễn dịch, máy xét nghiệm sinh hóa tự động đa chức năng, máy siêu âm tim...

Công tác phát triển dịch vụ kỹ thuật mới được quan tâm chú trọng, Bệnh viện là đơn vị vệ tinh của Bệnh viện E Hà Nội từ năm 2018. Bệnh viện đã thực hiện được trên 73% các dịch vụ kỹ thuật theo phân tuyến của BHYT trong đó có nhiều kỹ thuật cao như: Phẫu thuật nội soi; Nội soi đại tràng, dạ dày, thở máy và nhiều kỹ thuật cận lâm sàng khác mà trước đây phải chuyển lên tuyến trên: Siêu âm Tim, tuyến giáp, Siêu âm khớp, tuyến vú, các mô mềm; nội soi đại trực tràng, nội soi dạ dày, XQ số hoá, xét nghiệm miễn dịch, đông máu... Hiện nay bệnh viện tiếp tục tập trung vào các chuyên khoa mũi nhọn như: phẫu thuật chấn thương chỉnh hình; phẫu thuật tiết niệu nội soi; phẫu thuật chuyên khoa Răng-Hàm - Mặt...

Nhờ làm tốt công tác chuyên môn và cải tiến chất lượng bệnh viện, bệnh nhân đến khám và điều trị tại bệnh viện ngày một tăng. Năm 2020, bệnh viện được đánh giá đạt 3,08 điểm/5,0 điểm tối đa theo Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện; Tỷ lệ hài lòng của bệnh nhân đến khám và điều trị tại bệnh viện theo khảo sát cuối năm 2020 của Sở Y tế đạt >90%. Đến nay bệnh viện là một trong số các

bệnh viện trong tỉnh thực hiện tự chủ nhóm 02 (*tự đảm bảo 100% chi thường xuyên*).

- Trung tâm Y tế huyện Cẩm Xuyên được thành lập trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Y tế dự phòng huyện và Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình huyện theo Quyết định 1437/QĐ-UBND của UBND huyện Cẩm Xuyên ngày 23/3/2020.

Thời điểm sáp nhập: Trung tâm Y tế dự phòng huyện được xếp loại đơn vị y tế hạng III theo Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 20/3/2015 của UBND tỉnh Hà Tĩnh. Cơ sở hạ tầng của TTYT huyện sau khi sáp nhập sử dụng cơ sở hạ tầng của TTYTDP huyện cũ, có đủ điều kiện cần thiết để triển khai các hoạt động chuyên môn theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn: Hằng năm Trung tâm đã tham mưu kịp thời cho UBND huyện các quyết định và kế hoạch liên quan các chương trình mục tiêu Y tế - Dân số: Kế hoạch phòng chống dịch bệnh ở người, Kế hoạch triển khai bệnh không lây; Các quyết định và kế hoạch thanh kiểm tra An toàn vệ sinh thực phẩm, kế hoạch chiến dịch vệ sinh môi trường, diệt loăng quăng bọ gậy phòng chống dịch sốt xuất huyết, kế hoạch triển khai công tác Dân số - KHHGD...; Chủ động xây dựng kế hoạch, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành hoạt động trạm Y tế các xã, thị trấn với mục đích không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động về mọi mặt đáp ứng yêu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn. Nhiều chỉ tiêu thuộc Chương trình mục tiêu y tế dân số đạt và vượt kế hoạch: Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các năm đạt >95%; Hằng năm tổ chức các chiến dịch cân đo trẻ, cho trẻ uống vitamin A với trên 98% trẻ em trong độ tuổi được uống vitamin A; tỷ lệ trẻ em < 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi đạt 14,2% năm 2020; Tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch đạt 21,5%, nước hợp vệ sinh là 79%. Trên 90% người dân tham gia BHYT....

Nhờ chủ động làm tốt công tác tham mưu cho địa phương trong phòng chống dịch, đặc biệt là các hoạt động truyền thông, giám sát, theo dõi các trường hợp trên địa bàn có yếu tố nguy cơ lây nhiễm Covid-19... đến nay tình hình dịch bệnh trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên ổn định, trong năm không có dịch bệnh lớn xảy ra, dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát tốt.

Đánh giá: Huyện Cẩm Xuyên đạt chuẩn nội dung 5.1 về Y tế trong Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới.

** Về Văn hoá:*

- Về cơ cấu tổ chức: Trung tâm Văn hóa - Truyền thông huyện tiền thân là Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du Lịch. Năm 2019, sáp nhập với Đài Phát thanh - Truyền hình huyện lấy tên gọi là Trung tâm Văn hóa - Truyền thông huyện Cẩm Xuyên. Số cán bộ, viên chức, người lao động 18 người gồm: Giám đốc, phó Giám đốc; tổ Hành chính - Tổng hợp; tổ Văn hóa, thể thao; tổ Thông tin - Truyền thông.

- Về cơ sở vật chất: Trung tâm Văn hóa - Truyền thông có diện tích 5100m², nằm vị trí trung tâm huyện lý rất thuận lợi cho việc tổ chức sự kiện và hoạt động chuyên môn. Cơ sở vật chất gồm có:

Hội trường lớn với 250 chỗ ngồi đủ trang thiết bị âm thanh, ánh sáng, ghế ngồi, khánh tiết; có thư viện huyện, khu bảo tàng huyện, khu hành chính và các phòng chuyên môn: phòng văn nghệ, phòng thể thao, phòng nghiệp vụ tuyên truyền, phòng ghi hình, phát thanh và công trình phụ trợ.

Sân vận động huyện 18.000m² được trang bị đường chạy, khán đài, công trình phụ trợ đầy đủ.

Nhà thể thao đa năng 800m² tổ chức thường xuyên các loại hình khiêu vũ, thể hình, cầu lông, bóng bàn...

Các sân ngoài trời gồm: 02 sân quần vợt, 02 sân bóng chuyền đảm bảo tiêu chuẩn tập luyện và thi đấu.

Có phương tiện, trang thiết bị, dụng cụ, đạo cụ cơ bản đáp ứng được điều kiện hoạt động chuyên môn theo yêu cầu.

- Về tổ chức và hoạt động: Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tại Trung tâm Văn hóa - Truyền thông huyện diễn ra phong phú, đa dạng và kết nối có hiệu quả đến cấp cơ sở. Các mô hình câu lạc bộ thơ, câu lạc bộ Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh, câu lạc bộ thể dục dưỡng sinh người cao tuổi và các câu lạc bộ thể dục thể thao khác được thành lập tại cơ sở và có sự giám sát, hướng dẫn chuyên môn của cấp huyện. Số chương trình hoạt động tại chỗ của Trung tâm đảm bảo 20 chương trình/năm; số chương trình hoạt động nghệ thuật lưu động 10 chương trình/năm; hoạt động tuyên truyền lưu động trên 100 buổi/năm; các chương trình hoạt động phối hợp trên 10 chương trình/năm; phối hợp các đoàn thể và doanh nghiệp trên địa bàn tổ chức hội thi 03 cuộc/năm, liên hoan nghệ thuật quần chúng 1-2 cuộc/năm, hội chợ, triển lãm 1-2 cuộc/năm; Các hoạt động hướng dẫn nghiệp vụ cho các đơn vị cơ sở và tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về văn hóa, thể thao, gia đình duy trì 08 cuộc/năm; số giải thể thao tổ chức 07 giải/năm.

Tổ chức các hoạt động văn hóa, vui chơi giải trí phục vụ trẻ em đạt trên 35% thời gian hoạt động của Trung tâm; Tổng số lượt người đến tham gia, sinh hoạt tại Trung tâm ước đạt 14.000 lượt người/năm. Bình quân mỗi năm mở 2 lớp năng khiếu nghệ thuật múa, 01 lớp năng khiếu đàn nhạc, 2 lớp bóng đá thiếu niên, nhi đồng, 2 câu lạc bộ võ thuật là Karate và Võ cổ truyền Việt Nam, 2 lớp thể dục thẩm mỹ và thể hình.

Công tác tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông được tăng cường và có hiệu quả. Các tin, bài, phóng sự về các hoạt động đã và đang được triển khai, đặc biệt là các mô hình mới, cách làm mới, hiệu quả, sáng tạo, tìm kiếm, bồi dưỡng và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong phong trào xây dựng nông

thôn mới. Từ năm 2010 đến nay, huyện đã xây dựng và phát sóng được 10.200 tin, bài, phóng sự phát thanh, truyền hình ở huyện; Trong đó có 800 phóng sự truyền hình, hơn 2000 tin, bài, phóng sự phát thanh, truyền hình phát sóng Đài PT-TH tỉnh và Trung ương; 600 tin, bài đăng trên Báo Hà Tĩnh và Trang Web Nông thôn mới tỉnh; hơn 10.000 tin, bài đăng trên Cổng thông tin điện tử huyện. Các nội dung tin bài sau khi biên tập và duyệt đều được đăng tải và phát kịp thời trên sóng truyền thanh, truyền hình huyện và hệ thống truyền thanh cơ sở. Cấp phát 6.000 đĩa tuyên truyền, 15.000 tờ rơi, 16.000 pano, 3.000 khẩu hiệu, 36.000 cờ các loại về xây dựng NTM, xây dựng các mô hình điển hình.

Hoạt động thư viện: duy trì thường xuyên và kết nối luân chuyển sách định kỳ với thư viện tỉnh và mạng lưới thư viện, phòng đọc ở xã.

Hoạt động bảo tàng: duy trì tốt việc bảo quản, sưu tầm, kiểm kê, đánh giá hệ thống hiện vật, tư liệu, di tích trên địa bàn để phục vụ việc bảo tồn, trưng bày và nghiên cứu.

Hoạt động Du lịch: duy trì thường xuyên việc quản lý và tổ chức khai trương du lịch đặc biệt là du lịch biển Thiên Cầm, du lịch sinh thái thiên nhiên hồ Kẻ Gỗ, xây dựng mô hình du lịch nông thôn mới với tiêu thụ sản phẩm OCOP tại xã Cẩm Nhượng.

Hoạt động lễ hội: Quản lý và tổ chức tốt các lễ hội truyền thống ở địa phương. Các lễ hội thường gắn với các phong tục tập quán, lao động sản xuất, nghề truyền thống, mùa màng, du lịch và di tích lịch sử - văn hóa. Nổi bật có lễ hội Cầu ngư Nhượng bạn gắn với hò chèo cạn là một trong những loại hình di sản văn hóa phi vật thể tiêu biểu của Cẩm Xuyên được tổ chức hằng năm.

** Về Giáo dục:*

Từ năm 2011 đến nay các trường THPT trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên đã quy hoạch, xây dựng mua sắm cơ sở vật chất thiết bị đáp ứng yêu cầu nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các trường có trình độ trên chuẩn cao. Chất lượng dạy học có nhiều chuyển biến tốt. Từng bước hoàn thiện, duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí về trường đạt chuẩn quốc gia.

Trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên có 5 trường THPT, trong đó có 4 trường THPT công lập (Cẩm Bình, Cẩm Xuyên, Hà Huy Tập, Nguyễn Đình Liễn) và 01 THPT Tư thục Phan Đình Giót), trong đó có 4/5 trường đạt chuẩn quốc gia (tỷ lệ 80%), cụ thể:

- Trường THPT Cẩm Bình được công nhận trường THPT đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2017-2022 theo quyết định số 2357/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh. Trường 5 năm liên tục đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc; Trường được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động Hạng Nhì năm 2018.

- Trường THPT Cẩm Xuyên được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận và cấp

Bằng công nhận trường THPT đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2021 -2026 theo quyết định số 523/QĐ-UBND ngày 3/2/2021 của UBND tỉnh Hà Tĩnh. Trường có nhiều học sinh đạt học sinh giỏi quốc gia. Trường nhiều năm được tặng Bằng khen của UBND tỉnh, Tập thể lao động tiên tiến xuất. Trường được Chủ tịch nước tặng Huân chương lao động Hạng Nhì năm 2012.

- Trường THPT Hà Huy Tập được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2016-2021 theo quyết định số 2399/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 của UBND tỉnh Hà Tĩnh. Có nhiều học sinh giỏi quốc gia; tỷ lệ tốt nghiệp hàng năm cao trên 99%. Có nhiều giáo viên, học sinh đạt giải quốc gia về cuộc thi An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai.

- Trường THPT Nguyễn Đình Liễn được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2016-2021 theo quyết định số 2397/QĐ-UBND ngày 25/8/2016 của UBND tỉnh Hà Tĩnh. Trường có 5 năm học liền (2015 đến 2020) đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc. Được Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh Hà Tĩnh tặng Cờ thi đua xuất sắc. Tỷ lệ tốt nghiệp THPT hàng năm đạt 100%.

c) Đánh giá Tiêu chí: Huyện Cẩm Xuyên đạt chuẩn Tiêu chí huyện nông thôn mới số 5 về Y tế - Văn hoá - Giáo dục.

3.6. Tiêu chí số 6 về Sản xuất

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Huyện đạt chuẩn tiêu chí về sản xuất khi đáp ứng 1 trong 2 điều kiện sau:

(1) Hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện, đảm bảo:

+ Có quy mô đất đai, mặt nước lớn, liên xã theo quy định của từng tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương;

+ Áp dụng đồng bộ quy trình sản xuất đảm bảo an toàn thực phẩm và phát triển bền vững;

+ Các khâu sản xuất trồng trọt được cơ giới hóa đồng bộ; các khâu sản xuất chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản được cơ giới hóa theo quy định của từng tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

(2) Có mô hình liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và thực hiện tiêu thụ ít nhất 10% sản lượng đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện theo quy hoạch. Mô hình liên kết thực hiện theo một trong hai hình thức sau:

+ Có hợp đồng thu mua sản phẩm trong sản xuất nông nghiệp được ký giữa nông dân, tổ chức đại diện của nông dân với doanh nghiệp, thời gian thực hiện hợp đồng ổn định từ 02 năm trở lên.

+ Có liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị trên cơ sở hợp đồng liên kết cung ứng vật tư và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp được ký giữa nông dân, tổ chức đại diện của nông dân và doanh nghiệp theo chuỗi giá trị từ khâu sản xuất đến thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Trong đó, doanh nghiệp hoặc tổ chức đại

diện của nông dân kiểm tra, giám sát quá trình sản xuất của nông dân và cung ứng các yếu tố đầu vào, vốn, kỹ thuật để đạt được sản lượng, chất lượng nông sản theo yêu cầu của doanh nghiệp và tổ chức đại diện của nông dân, tiêu thụ sản phẩm hàng hóa nông nghiệp cho nông dân.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Trên cơ sở hoạch định sản phẩm chủ lực của tỉnh Hà Tĩnh, huyện Cẩm Xuyên đã xác định các sản phẩm chủ lực của huyện (theo Quyết định số 4150/QĐ-UBND ngày 5/8/2020 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc sửa đổi bổ sung một số điều tại Quyết định 3241/QĐ-UBND ngày 09/5/2012 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc phê duyệt danh mục sản phẩm hàng hóa nông nghiệp chủ lực huyện gồm 9 sản phẩm có lợi thế, trong đó có 05 sản phẩm chủ lực: Lúa, Lợn, Rau củ quả, Tôm, Sản phẩm khai thác thủy hải sản.

Với tiềm năng, lợi thế về điều kiện tự nhiên, để phát triển kinh tế, đến nay huyện Cẩm Xuyên luôn xác định các mũi đột phá gắn với phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân, trong đó đi sâu vào khai thác tốt tiềm năng, lợi thế, tổ chức lại sản xuất, tạo ra chuỗi liên kết từ sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất nhằm tăng giá trị và sức cạnh tranh của các sản phẩm.

Huyện đã chú trọng tập trung phát triển sản xuất theo hướng đẩy mạnh liên kết hóa sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm, xây dựng các chuỗi sản xuất liên kết bền vững, có truy xuất nguồn gốc xuất xứ, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và giá trị gia tăng gắn với xây dựng Chương trình “mỗi xã một sản phẩm OCOP”. Đặc biệt chú trọng các sản phẩm chủ lực của huyện có tiềm năng, thế mạnh, cụ thể:

* **Cây lúa:** Tổng diện tích trồng lúa huyện Cẩm Xuyên năm 2020 là 18.515 ha. Trong đó có 1.800 ha sản xuất cánh đồng lớn, liên kết với doanh nghiệp quy mô từ 50 - 150 ha/vùng, tập trung các xã vùng đồng bằng có truyền thống thâm canh cao, như: Cẩm Thành, Cẩm Bình, Cẩm Quang, TT Cẩm Xuyên, Nam Phúc Thăng... . Phương thức liên kết sản xuất với doanh nghiệp thông qua các HTX, tổ hợp tác.

Các mô hình tiêu biểu: Mô hình sản xuất lúa theo hướng hữu cơ quy mô 20 ha của Tổ hợp tác thôn Kênh xã Cẩm Thành, liên kết theo chuỗi giá trị với Công ty TNHH đầu tư TM và dịch vụ Ngân Hà; Mô hình sản xuất lúa đạt chuẩn VietGap của Hợp tác xã dịch vụ Nông nghiệp xã Cẩm Bình liên kết theo chuỗi giá trị với Công ty KC, Mô hình sản xuất lúa đạt tiêu chuẩn VietGap tại Cẩm Duệ...

Khối lượng tiêu thụ lúa thông qua hợp đồng liên kết năm 2020 là 14.295 tấn, chiếm 14,65% sản lượng lúa được sản xuất trên địa bàn. Các doanh nghiệp liên kết tiêu thụ sản phẩm Công ty TNHH Đại ngân Chemical, Công ty giống cây trồng Hà Tĩnh, Công ty TNHH MTV giống và VTNN Mitraco, Công ty TNHH Đầu tư TM và dịch vụ Ngân Hà,...

* **Rau củ quả:** Diện tích sản xuất rau màu hàng năm đạt trên 2.700 ha, sản lượng đạt 17.056 tấn, chủ lực là các loại rau ngắn ngày. Đã phát triển các vùng sản xuất chuyên canh quy mô lớn tại các xã, như: Cẩm Trung, Cẩm Bình, Yên Hòa, Cẩm Thành...; Sản xuất rau củ quả công nghệ cao trên đất cát bạc màu ven biển với diện tích 24 ha, cho thu nhập 450 triệu đồng/ha/năm; Ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao được triển khai tại một số mô hình như sản xuất dưa lưới trong nhà màng tại xã Nam Phúc Thăng, Cẩm Dương, Cẩm Bình... đạt doanh thu khoảng 2,7 tỷ đồng/ha/năm.

Một số mô hình tiêu biểu: Mô hình sản xuất rau củ quả chất lượng cao của Hợp tác xã chăn nuôi và dịch vụ tổng hợp Hà Trung, Hợp tác xã Hoàng Chu, xã Yên Hòa, Mô hình sản xuất dưa lưới công nghệ cao ứng dụng công nghệ tưới IOT tại xã Nam Phúc Thăng, Mô hình vườn hộ liên kết tại Cẩm Bình, Cẩm Trung...

Tỷ lệ sản lượng các loại rau củ quả được tiêu thụ thông qua hợp đồng liên kết: 2.169 tấn/17.056 tấn, chiếm 12,72%. Các doanh nghiệp liên kết tiêu thụ sản phẩm Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển công thương Miền Trung, Đại lý Phạm Văn Suốt Nam Định, Đại lý Nguyễn Văn Quân Thái Bình,...

* **Chăn nuôi lợn:** Tổng đàn lợn trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên hiện có khoảng 58.911 con, trong đó chăn nuôi trang trại 26.215 con, chiếm 44,5% tổng đàn (chăn nuôi liên kết với các doanh nghiệp khoảng 17.702 con, chiếm 30,05% tổng đàn). Có 36 cơ sở chăn nuôi lợn tập trung, trong đó 18 cơ sở tự chủ 100% về vốn đầu tư, 18 cơ sở liên kết với các doanh nghiệp, 01 cơ sở chăn nuôi lợn nái, quy mô 500 nái liên kết với công ty Cổ phần Mitraco; 2 cơ sở chăn nuôi lợn thương phẩm liên kết, quy mô 1000 - 4.000 con/lứa, liên kết với công ty TNHH thức ăn chăn nuôi Goldenstar, Công ty Việt Đức; 02 cơ sở chăn nuôi lợn thương phẩm quy mô 1000-1200 con/lứa liên kết với Công ty Cổ phần CP Việt Nam, 13 cơ sở chăn nuôi lợn thương phẩm quy mô từ 500-650 con/lứa liên kết với Công ty Mitraco. Tổng sản lượng thịt lợn tiêu thụ thông qua hợp đồng liên kết là 3.689 tấn, chiếm 32,54% tổng sản lượng thịt lợn sản xuất ra trên địa bàn.

Một số mô hình tiêu biểu như: Công ty TNHH MTV Tịnh Toàn (Xã Nam Phúc- Thăng) quy mô 4.000 con/lứa; Doanh nghiệp tư nhân Quỳnh Bảo Yên (Xã Cẩm Sơn) quy mô 600 lợn nái và 3.500 con thương phẩm/lứa; Mô hình chăn nuôi lợn nái ngoại liên kết hộ ông Nguyễn Việt Thuận, xã Cẩm Lạc, quy mô 500 nái ngoại...

* **Tôm:** Diện tích nuôi tôm toàn huyện Cẩm Xuyên 263,26 ha, năng suất bình quân 2,1 tấn/ha, sản lượng 552,8 tấn; diện tích nuôi tôm thâm canh 120 ha, năng suất trung bình 3 tấn/ha; Quy hoạch các vùng nuôi tôm tập trung tại các xã: Yên Hòa, Cẩm Dương, Thị trấn Thiên Cẩm, Cẩm Lộc,... Cơ sở hạ tầng vùng nuôi được đầu tư khá đồng bộ, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, quy trình nuôi an toàn nên đã hạn chế được các loại dịch bệnh, nâng cao hiệu quả kinh tế; Xây dựng mới nhiều mô hình nuôi tôm theo hướng VietGAP, nuôi trong ao nổi

có mái che (Hiện tại toàn huyện có 03 mô hình nuôi tôm VietGap tại Cẩm Lộc, Cẩm Dương, Yên Hòa),... Tổng sản lượng tôm thương phẩm được tiêu thụ thông qua hợp đồng liên kết là 156,6 tấn, chiếm 28,11% tổng sản tôm thương phẩm được sản xuất ra trên địa bàn.

* **Sản phẩm khai thác hải sản:** Toàn huyện Cẩm Xuyên có 852 tàu đánh bắt hải sản, trong đó có 92 tàu có công suất từ 90 CV trở lên. Khai thác hải sản chuyển dịch theo hướng thành lập tổ đội, đánh bắt xa bờ, khai thác các sản phẩm hải sản có giá trị kinh tế cao.

Tỷ lệ liên kết tiêu thụ các sản phẩm đánh bắt khai thác hải sản thông qua các hợp đồng liên kết đạt: 994,8 tấn/6.805 tấn đạt 14,62%.

c) **Đánh giá Tiêu chí:** Huyện Cẩm Xuyên đạt chuẩn Tiêu chí huyện nông thôn mới số 6 về Sản xuất.

3.7. Tiêu chí số 7 về Môi trường

3.7.1. Yêu cầu của tiêu chí:

- Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn.
- Cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ (*công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực - thực phẩm*) thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường.

3.7.2. Kết quả thực hiện tiêu chí:

a. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đạt chuẩn.

HĐND huyện Cẩm Xuyên đã ban hành Nghị quyết số 61/2014/NQ-HĐND ngày 31/12/2014 thông qua Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên giai đoạn 2015-2020 và định hướng những năm tiếp theo; chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện đề án quản lý chất thải rắn trên địa bàn huyện. Công tác thu gom, xử lý chất thải rắn được thực hiện theo quy định.

- **Chất thải rắn sinh hoạt:** Toàn huyện có 24 HTX môi trường thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải ở 23 xã, thị trấn² với 7 xe chuyên dùng để vận chuyển rác về nhà máy xử lý; Tần suất thu gom, xử lý rác thải trung bình 02 lần/tuần. Tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trung bình trên địa bàn toàn huyện khoảng 53 tấn/ngày, trong đó đã thu gom, phân loại và thực hiện xử lý tại nguồn bằng hố ủ rác hữu cơ khoảng 39,6%, còn hơn 60% (khoảng 32 tấn/ngày) vận chuyển về nhà máy xử lý theo quy định, tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt trên toàn huyện đạt 98,5%. Hiện nay, toàn bộ rác thải sinh hoạt của huyện Cẩm Xuyên được vận chuyển xử lý tại Nhà máy chế biến phân hữu cơ từ rác thải tại xã Cẩm Quan³, năm 2018 đã vận chuyển xử lý 11.875 tấn; năm 2019 đã vận

² Có 05 xã sau khi sáp nhập thành 02 xã (Nam Phúc Thăng và Yên Hòa) hiện nay đang kiện toàn để sáp nhập các HTX MT tại các xã này cho phù hợp.

³ Nhà máy chế biến phân hữu cơ từ rác thải tại xã Cẩm Quan, được UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt báo cáo ĐTM tại Quyết định số 4084/QĐ-UBND ngày 23/12/2011 và Quyết định số 2866/QĐ-UBND ngày 13/10/2016, hoàn thành đi vào hoạt động từ tháng 10/2012 với quy mô 10,5ha, công suất thiết kế 200 tấn/ngày đêm, phục vụ việc xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên và Thành phố Hà Tĩnh; đã được Sở TN&MT cấp giấy

chuyển xử lý 11.440 tấn; năm 2020 đã vận chuyển xử lý 12.039 tấn, 03 tháng năm 2021 đã vận chuyển xử lý 3.396 tấn. Toàn huyện có 31.373/43.214 hộ có giỏ phân loại rác tại hộ gia đình và triển khai phân loại rác tại nguồn (đạt 72,6%), hơn 4.500 hộ xây dựng hố phân loại rác hữu cơ 2 ngăn để phân loại xử lý rác, hiện nay tại các xã đang tiếp tục nhân rộng các mô hình phân loại, xử lý rác tại hộ gia đình để giảm khối lượng rác thải cần vận chuyển xử lý.

- *Chất thải rắn công nghiệp*: Phát sinh từ các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn được các cơ sở thu gom, phân loại, lưu giữ và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý theo đúng quy định.

- *Chất thải rắn y tế*: Huyện Cẩm Xuyên hiện có 01 bệnh viện đa khoa huyện⁴, 23 trạm y tế xã, thị trấn và 2 phòng khám bệnh tư nhân. Các cơ sở đã chấp hành tốt các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, 8 tháng đầu năm tổng chất thải rắn lây nhiễm phát sinh tại các cơ sở y tế trên địa bàn huyện là 4.030kg (Hợp đồng với Công ty TNHH MTV chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh thu gom xử lý theo hợp đồng số 96/HĐ-BVCX ngày 01/6/2019), 41.000 kg rác thải thông thường (chuyển giao cho Hợp tác xã môi trường vận chuyển để thu gom vận chuyển về nhà máy xử lý tại xã Cẩm Quan), 1.548kg rác thải tái chế; Đối với rác thải lây nhiễm tại các trạm y tế và phòng khám tư nhân được thu gom về bệnh viện đa khoa huyện và được Công ty TNHH MTV chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh thu gom xử lý cùng với chất thải rắn lây nhiễm của bệnh viện đa khoa huyện. Các cơ sở y tế đều thực hiện công tác thu gom, phân loại, lưu giữ và xử lý theo quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 quy định về quản lý chất thải y tế.

- *Chất thải nông nghiệp*: Phụ phẩm phát sinh trong nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng hoặc xử lý đúng theo quy định.

- *Bao bì thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng*: Tại các xã và 02 thị trấn đã ban hành quy chế quản lý thu gom, xử lý vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật, UBND huyện xây dựng Kế hoạch tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng trên địa bàn huyện⁵; Toàn huyện đã lắp đặt, xây dựng 1.044 bể chứa vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật tại các khu vực sản xuất nông nghiệp (bình quân 50 bể chứa/xã). Khối lượng bao bì thuốc BVTV phát sinh khoảng 10 tấn/năm, định kỳ thu gom xử lý đồng loạt 2 lần/năm. Năm 2020,

phép xả nước thải vào nguồn nước số 120/GP-TNMT ngày 16/3/2016 (hiện nay Nhà máy đang lập hồ sơ xin gia hạn giấy phép); đã được Sở TN&MT cấp Giấy xác nhận đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường số 469/GXN-STNMT ngày 05/11/2019.

⁴ Đã được Sở TN&MT phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường tại Quyết định số 100/QĐ-STNMT ngày 17/8/2009, đã được Sở TN&MT cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải có mã số QLCTNH: 42.000023.T ngày 11/10/2010, đã được Sở TN&MT cấp phép xả nước thải vào nguồn nước số 513/Gp-STNMT ngày 26/12/2017.

⁵ Kế hoạch số 1590/KH-UBND ngày 09/6/2020 của UBND huyện Cẩm Xuyên

Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện đã ký hợp đồng với Công ty TNHH MTV Chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh để vận chuyển, xử lý đảm bảo theo quy định (Hợp đồng số 32/2020/MVTHT-P.TNMTCX ngày 26/6/2020). Công ty TNHH MTV Chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh đã tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý (đợt 1 sau vụ hè thu) trên địa bàn 23 xã, thị trấn với khối lượng 590 kg. Hiện nay, các xã đang tiếp tục khảo sát để lắp đặt thêm các bể chứa vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật tại các khu vực sản xuất nông nghiệp.

b. Cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ (công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực - thực phẩm) thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường

Trên địa bàn huyện hiện có là 1.250/1.250 cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, trong đó: 17 cơ sở có Báo cáo đánh giá tác động môi trường do UBND tỉnh phê duyệt, 108 cơ sở có Bản cam kết bảo vệ môi trường, Đề án bảo vệ môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường do UBND huyện xác nhận, còn lại 1.125 sở nhỏ lẻ đã ký cam kết bảo vệ môi trường với UBND các xã thị, được các địa phương quản lý, kiểm tra và giám sát theo thẩm quyền. Trên địa bàn huyện không có các làng nghề tập trung nhưng có một số hộ nhỏ lẻ chế biến nước mắm tại các xã: Cẩm Nhượng, Cẩm Dương, Cẩm Hòa, Cẩm Lĩnh và thị trấn Thiên Cẩm. Các hộ sản xuất này đã thực hiện lập Phương án bảo vệ môi trường theo quy định. Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 100%, cụ thể:

- Có đầy đủ hồ sơ, thủ tục về môi trường, bao gồm:

+ Báo cáo đánh giá tác động môi trường, hoặc đề án bảo vệ môi trường chi tiết, hoặc đề án bảo vệ môi trường đơn giản, hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường, hoặc hồ sơ tương đương theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Đối với các cơ sở thuộc danh mục quy định tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ, nếu chưa có các hồ sơ nêu trên phải lập báo cáo về các biện pháp bảo vệ môi trường.

+ Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường, Giấy phép khai thác, xả nước thải vào nguồn nước theo quy định.

+ Phương án bảo vệ môi trường đối với các đối tượng theo quy định tại Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

- Có công trình, biện pháp, hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường để thu gom, phân loại, lưu giữ, tái chế, thu hồi hoặc xử lý chất thải (nước thải, khí thải, chất thải rắn) đúng quy định; thực hiện đầy đủ và đúng các nội dung về bảo vệ môi trường đã cam kết trong các hồ sơ nêu trên.

- Có 159 cơ sở nuôi trồng thủy sản với tổng diện tích 208,5 ha, trong đó có 12 cơ sở nuôi trồng thủy sản thuộc đối tượng phải thực hiện báo cáo đánh giá tác

động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định. 147 cơ sở còn lại là các hộ gia đình nuôi trồng với quy mô nhỏ lẻ, phù hợp với quy hoạch nuôi trồng thủy sản của địa phương, thực hiện ký cam kết môi trường với chính quyền địa phương, không sử dụng thuốc thú y thủy sản, hóa chất đã hết hạn sử dụng hoặc ngoài danh mục cho phép trong nuôi trồng thủy sản.

- Có 38 cơ sở trang trại, gia trại thực hiện chăn nuôi gia súc gia cầm tập trung, trong đó quy mô chăn nuôi lợn >1.000 con/lứa có 05 cơ sở, các cơ sở còn lại có quy mô nhỏ hơn 500 con/lứa. Trong đó có 38 cơ sở thuộc đối tượng lập hồ sơ Đánh giá tác động môi trường, đăng ký xác nhận cam kết bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường đơn giản, kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định. Các cơ sở trang trại, gia trại xây dựng hệ thống thu gom, xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường, đảm bảo các điều kiện vệ sinh thú ý trong chăn nuôi theo quy định tại Luật Thú y, chuồng trại thường xuyên được vệ sinh định kỳ, bảo đảm phòng ngừa, ứng phó dịch bệnh.

- Đối với chăn nuôi nông hộ có 3.570 hộ chăn nuôi lợn quy mô dưới 50 con/lứa; 27 hộ chăn nuôi lợn quy mô từ 50-150 con/lứa và 9646 hộ chăn nuôi trâu bò (quy mô từ 10-30 con). Các chuồng trại chăn nuôi thực hiện cam kết vệ sinh môi trường với khu dân cư, chính quyền địa phương, nằm tách biệt với nhà ở, nguồn nước, đảm bảo phòng ngừa, ứng phó dịch bệnh, thực hiện thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi đảm bảo môi trường. Tỷ lệ hộ gia đình chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường 12.448/13.243 hộ đạt 94%.

- Huyện Cẩm Xuyên có 1 Cụm công nghiệp Bắc Cẩm Xuyên với diện tích 50 ha với 8 cơ sở đang hoạt động⁶ đạt tỷ lệ lấp đầy 75%, các cơ sở đã đầu tư hệ thống thu gom, xử lý chất thải đúng quy định trước khi thải ra môi trường. Đối với hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại Cụm công nghiệp Bắc Cẩm Xuyên, UBND huyện Cẩm Xuyên đang đầu tư xây dựng hệ thống mương tiêu thoát nước thải, nước mưa chảy tràn xung quanh cụm công nghiệp đảm bảo khả năng tiêu thoát nước với kinh phí hơn 10 tỷ đồng, hiện nay khối lượng thi công đạt khoảng 95%, khối lượng còn lại dự kiến hoàn thành trong tháng 4/2021. (*Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật số 2221/QĐ-UBND ngày 23/4/2020 của UBND huyện Cẩm Xuyên*).

3.8. Tiêu chí số 8 về Đảm bảo an toàn an ninh, trật tự xã hội

a) *Yêu cầu của tiêu chí:* Hàng năm Huyện ủy có Nghị quyết, UBND huyện có kế hoạch về công tác an ninh, trật tự; không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người kéo dài, khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật; không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội; các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật khác được kiểm chế, giảm so với năm trước.

⁶ Nhà máy bê tông Viết Hải, Bê tông Bắc Á, Nhà máy gạch không nung Hoàng Long, Tôn thép Hoàng Hải, Công ty CP Dược Hà Tĩnh, Công ty cổ phần may Hà Tĩnh, Bánh kẹo Tân Tiến Phát, Nhà máy sản xuất Bao bì Sao Mai

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Hàng năm, Huyện ủy đều có nghị quyết, UBND huyện có kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn huyện. Công an huyện thường xuyên xây dựng và ban hành các chương trình, kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, các sự kiện quan trọng của địa phương. Trong những năm qua, tập thể cán bộ, chiến sỹ Công an huyện luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, không để xảy ra tình huống đột xuất, bất ngờ; đảm bảo giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

+ Tình hình khiếu kiện: Trên địa bàn huyện không có khiếu kiện đông người, kéo dài, không có khiếu kiện vượt cấp, trái pháp luật; các vụ việc khiếu kiện thuộc thẩm quyền, huyện đã tập trung chỉ đạo để giải quyết đúng quy định của pháp luật, được Nhân dân đồng tình.

+ Tình hình tội phạm hình sự: Các loại tội phạm, tệ nạn xã hội được kiểm chế, không để xảy ra trọng án.

+ Tình hình tội phạm ma túy: Trên địa bàn huyện không có tụ điểm phức tạp về ma túy.

+ Tình hình tội phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, chức vụ, môi trường: Công an huyện thường xuyên phối hợp tốt các ngành chức năng đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển buôn bán hàng giả, hàng cấm.

+ Tình hình tai nạn giao thông: Tai nạn giao thông được kiểm chế, giảm qua hàng năm, không có các vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng.

Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự phối kết hợp chặt chẽ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội; phát huy hiệu quả trong công tác đảm bảo an ninh trật tự; các mô hình được duy trì, nhân rộng, xây dựng mới như: Tổ liên gia tự quản về an ninh trật tự; Camera an ninh; tiêng keng an ninh; Barie an ninh; giáo xứ, giáo họ an toàn về an ninh trật tự; Dòng họ an toàn về an ninh trật tự; đội Cựu chiến binh xung kích truyền truyền đảm bảo an ninh trật tự; Zalo kết nối an ninh - bình yên cho mỗi gia đình.

Xây dựng lực lượng công an xã được quan tâm, đến nay 100% xã thị trấn đã được bố trí lực lượng công an chính quy; được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất làm việc và phục vụ nhiệm vụ chuyên môn.

c) Đánh giá Tiêu chí: Huyện Cẩm Xuyên đạt chuẩn Tiêu chí huyện NTM số 8 về Đảm bảo an toàn an ninh, trật tự xã hội.

3.9. Tiêu chí số 9 về Chỉ đạo xây dựng NTM

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng NTM huyện được kiện toàn tổ chức và hoạt động đúng quy định;

Văn phòng Điều phối Chương trình NTM huyện được tổ chức và hoạt động đúng quy định.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

* Ban chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới:

- Được thành lập tại theo Quyết định số 4449/QĐ-UBND ngày 27/12/2010, gồm 28 thành viên, do Đồng chí Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban, đồng chí PCT UBND huyện làm phó ban trực, đồng chí Chủ tịch UBMTTQ huyện làm phó ban và các đồng chí ban viên là trưởng, phó các phòng ban, đơn vị. Hàng năm được bổ sung, kiện toàn phù hợp với điều kiện thực tế nhiệm vụ và sự thay đổi nhân sự các cấp. Đến nay là Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giảm nghèo bền vững, mỗi xã một sản phẩm được kiện toàn tại Quyết định số 10-QĐ/HU ngày 17/8/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy Cẩm Xuyên. Ban Chỉ đạo huyện được kiện toàn do đồng chí Bí thư Huyện ủy làm Trưởng ban; các đồng chí PBT Huyện ủy là Phó trưởng ban; thành viên gồm các đồng chí Thường vụ Huyện ủy và Trưởng các phòng, đơn vị, đoàn thể có liên quan.

- Ban Chỉ đạo Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn, đô thị văn minh, giảm nghèo bền vững và mỗi xã một sản phẩm huyện Cẩm Xuyên thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các nội dung của Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đúng quy định. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của trung ương, tỉnh, hướng dẫn các xã thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ thúc đẩy xây dựng nông thôn mới; chỉ đạo duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới tại các xã; chỉ đạo thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn; kiểm tra thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong việc huy động đóng góp tiền của, công sức của Nhân dân tham gia xây dựng NTM.

* Văn phòng điều phối xây dựng NTM

- Văn phòng Điều phối xây dựng NTM huyện Cẩm Xuyên được thành lập tại Quyết định số 3477/QĐ-UBND ngày 30/5/2011 của UBND huyện Cẩm Xuyên và hàng năm được kiện toàn, hiện nay đang thực hiện theo Quyết định số 4894/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của UBND huyện. Văn phòng điều phối nông thôn mới huyện do đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện làm Chánh văn phòng; 02 đồng chí Phó Chánh văn do Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT kiêm nhiệm; 5 thành viên chuyên trách được điều động từ cán bộ, công chức của cơ quan UBND huyện, các đơn vị sự nghiệp, các địa phương.

- Văn phòng điều phối đã thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

+ Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo huyện; chuẩn bị nội dung, chương trình của hội nghị, hội thảo và các báo cáo theo yêu cầu của Trưởng ban chỉ đạo huyện và các ngành cấp trên.

+ Xây dựng kế hoạch 5 năm và hàng năm về mục tiêu, nhiệm vụ, các giải pháp nhu cầu kinh phí thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn huyện.

+ Tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ đạo huyện triển khai, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch xây dựng nông thôn mới hàng năm. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình; kiến nghị, đề xuất biện pháp giải quyết những vấn đề mới phát sinh và thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng Ban chỉ đạo và các Phó Trưởng Ban chỉ đạo.

+ Lập dự trù kinh phí phục vụ hoạt động hàng năm của Ban Chỉ đạo huyện và Văn phòng điều phối Chương trình, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện theo quy định.

+ Quản lý kinh phí, trang thiết bị, tài sản và bảo quản hồ sơ, tài liệu của Ban Chỉ đạo theo quy định pháp luật.

c) Đánh giá Tiêu chí: Huyện Cẩm Xuyên đạt chuẩn Tiêu chí huyện nông thôn mới số 9 về Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới.

4. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM

- Nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên đến ngày 01/4/2021 là 0 (không) đồng

- Thực hiện Đề án huyện nông thôn mới, hiện nay UBND huyện Cẩm Xuyên đã và đang triển khai thực hiện 113 công trình (trong đó, cấp huyện làm chủ đầu tư 25 công trình, cấp xã làm chủ đầu tư 102 công trình) với tổng mức đầu tư là 572.870 triệu đồng; giá trị khối lượng hoàn thành đã nghiệm thu là 460.639 triệu đồng; số vốn đã bố trí là 483.301 triệu đồng; số vốn còn thiếu 65.118 triệu đồng (gồm ngân sách huyện 39.749 triệu đồng, ngân sách xã 25.369 triệu đồng).

Đối với số vốn còn thiếu:

+ Phần ngân sách huyện (39.749 triệu đồng): Thực hiện Nghị quyết 173/2019/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về một số cơ chế, chính sách tạo nguồn lực xây dựng huyện nông thôn mới, UBND huyện Cẩm Xuyên dự kiến thu từ 03 dự án⁷ có sử dụng đất trên địa bàn huyện để thanh toán.

+ Phần ngân sách xã (25.369 triệu đồng): dự kiến sử dụng nguồn thu từ bán đấu giá quyền sử dụng đất tại các vùng quy hoạch dân cư của các xã để thanh toán. Đến nay, UBND huyện Cẩm Xuyên đã phê duyệt phương án bán đấu giá quyền sử dụng đất, giá khởi điểm, bước giá đối với các lô đất tại khu quy hoạch

⁷ Dự án Khu đô thị Trần Phú, Khu đô thị ven sông Hội giai đoạn 2 và Dự án Khu đô thị nút giao thông xã Cẩm Vinh. Hiện nay dự án Khu đô thị Trần Phú đã được UBND tỉnh phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư, nhà đầu tư đã nộp giá trị m3 phải nộp vào ngân sách nhà nước; 02 dự án còn lại đang hoàn thiện thủ tục để đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

dân cư tại các xã trên địa bàn huyện (Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 và Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 12/3/2021).

Như vậy, UBND huyện Cẩm Xuyên đã đảm bảo cân đối được nguồn vốn thanh toán khối lượng hoàn thành và thực hiện các nhiệm vụ khác để hoàn thành các tiêu chí trong xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ

Hồ sơ đề nghị xét, công nhận huyện đạt chuẩn NTM của huyện Cẩm Xuyên đầy đủ theo quy định tại Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn NTM; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM giai đoạn 2016 - 2020.

2. Về kết quả thực hiện các Tiêu chí huyện NTM

Huyện Cẩm Xuyên có:

- 100% số xã đạt chuẩn NTM theo quy định.
- 100% số Tiêu chí huyện NTM đạt chuẩn theo quy định.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng NTM

Huyện Cẩm Xuyên không còn nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới.

4. Về kết quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng huyện nông thôn mới

Tỷ lệ hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng huyện Cẩm Xuyên đạt chuẩn nông thôn mới đạt từ 96,6% đến 99,1%, đảm bảo yêu cầu quy định.

III. KIẾN NGHỊ

Căn cứ kết quả thực hiện, đối chiếu với quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 về việc ban hành tiêu chí huyện nông thôn mới và quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận huyện Cẩm Xuyên đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng Điều phối NTM Trung ương;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thành viên BCD tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

- UBND huyện Cẩm Xuyên;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng Đoàn UBND tỉnh (theo dõi NL);
- Trung tâm TT-CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NL₅.

Đặng Ngọc Sơn

BIỂU TỔNG HỢP
KẾT QUẢ THẨM TRA TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI
HUYỆN CẨM XUYÊN, TỈNH HÀ TĨNH

(Kèm Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 5 năm 2020 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả huyện tự đánh giá	Kết quả thẩm tra của tỉnh
1	Quy hoạch	Có quy hoạch xây dựng trên địa bàn huyện được phê duyệt	Đạt	Đạt	Đạt
2	Giao thông	2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã	Đạt	Đạt	Đạt
		2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch	100%	100%	100%
3	Thủy lợi	Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch	Đạt	Đạt	Đạt
4	Điện	Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống	Đạt	Đạt	Đạt
5	Y tế - Văn hóa - Giáo dục	5.1. Bệnh viện huyện đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng 3; Trung tâm y tế huyện đạt chuẩn quốc gia	Đạt	Đạt	Đạt
		5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có các hoạt động văn hóa - thể thao phù hợp kết nối với các xã có hiệu quả	Đạt	Đạt	Đạt
		5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn	≥ 60%	100%	100%
6	Sản xuất	Hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung; hoặc có mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị, tổ chức liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của huyện	Đạt	Đạt	Đạt
7	Môi trường	7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn	Đạt	Đạt	Đạt
		7.2. Cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ (công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực - thực phẩm) thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường	100%	100%	100%

8	An ninh, trật tự XH	Đảm bảo an toàn an ninh, trật tự xã hội	Đạt	Đạt	Đạt
9	Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới	9.1. Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cấp huyện được kiện toàn tổ chức và hoạt động đúng quy định	Đạt	Đạt	Đạt
		9.2. Văn phòng điều phối Chương trình nông thôn mới cấp huyện được tổ chức và hoạt động đúng quy định	Đạt	Đạt	Đạt